| Trường:.......................................................  Tổ:.............................................................. | Họ và tên giáo viên:………………………  ……………………………………………. |
| --- | --- |

**TÊN BÀI DẠY:**

**BÀI 1 – TẠO LẬP THẾ GIỚI (THẦN THOẠI)**

**Môn học**: Ngữ Văn/Lớp: 10

**Thời gian thực hiện**: ….. tiết

**A. TỔNG QUAN**

| **MỤC TIÊU BÀI HỌC** | |
| --- | --- |
| **1. Về kiến thức** | **- Học sinh nhận biết** và **phân tích** được một số yếu tố của thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật  **- Học sinh nhận xét** nội dung bao quát của văn bản truyện kể  **- Học sinh phân tích** các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm  **- Học sinh liên hệ** để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện kể thuộc hai nền văn hóa khác nhau  **- Học sinh nhận biết** và **chỉnh sửa** được các lỗi về mạch lạc, liên kết trong văn bản |
| * 1. **Về năng lực chung** | - **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,…. |
| * 1. **Về năng lực đặc thù** | - **Học sinh viết** được văn bản nghị luận đúng quy trình, đảm bảo phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một truyện kể  **- Học sinh giới thiệu**, **đánh giá** nội dung và nghệ thuật của một truyện kể  **- Học sinh nghe và nắm** bắt được ý kiến, quan điểm của người nói, **nhận xét và đánh giá** về ý kiến quan điểm đó |
| **3. Về phẩm chất** | **- Học sinh trân trọng** trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa |
| **NỘI DUNG BÀI HỌC** | |
| **Đọc** | * Tri thức ngữ văn * Thần Trụ trời * Prô – mê – tê và loài người * Đọc kết nối chủ điểm: Đi san mặt đất * Thực hành đọc: Cuộc tu bổ lại các giống vật |
| **Thực hành Tiếng Việt** | * Lỗi liên kết về đoạn văn, dấu hiệu và cách sửa |
| **Viết** | * Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể |
| **Nói và nghe** | * Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể |
| **Ôn tập** | * Ôn tập chủ đề |

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**TIẾT 1. TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh nhận biết** được một số yếu tố của thần thoại: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

**2. Về năng lực**

* **Học sinh thảo luận và phân tích** được các yếu tố cấu thành một truyện thần thoại
* **Học sinh phát triển: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,….**

**3. Về phẩm chất**: **Biết trân trọng** các giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại truyền đến ngày nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV chuẩn bị câu hỏi dẫn dắt HS tìm hiểu về thần thoại * Học sinh trả lời câu hỏi để tìm hiểu kiến thức về thần thoại | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên nêu câu hỏi và yêu cầu học sinh suy nghĩ, trả lời:  *Từ “Myth” được hiểu như thế nào? Em có thể tra từ điển và giải nghĩa*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ câu trả lời của mình trước lớp.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học, | Học sinh trình bày những hiểu biết của mình về thể loại thần thoại và ý nghĩa từ “Myth”.  Thần thoại, truyền thoại, truyện về những vị thần,….  Gợi ý đáp án  ***Myth*** – nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp, nghĩa đen là truyền thuyết, truyền thoại. Thường được hiểu đó là những truyện về các vị thần, các nhân vật được sùng bái hoặc có quan hệ nguồn gốc với các vị thần, về các thế hệ xuất hiện trong thời gian ban đầu, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc tạo lập thế giới cũng như việc tạo lập những nhân tố của nó – thiên nhiên và văn hóa. |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh nhận biết** được một số yếu tố của thần thoại: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh đọc phần “Tri thức ngữ văn” trong SGK và kết hợp đọc tài liệu bổ trợ giáo viên đưa * Học sinh thảo luận nhóm và thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu về các đặc trưng của thể loại thần thoại | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  **HOẠT ĐỘNG: KHĂN TRẢI BÀN**  **NHÀ NGHIÊN CỨU THẦN THOẠI**  Giáo viên giao phiếu và chia lớp thành 4 nhóm và nêu nhiệm vụ học tập:  **- Yêu cầu:** *Em hãy thảo luận và hoàn thành vào Phiếu học tập 1 để cung cấp những kiến thức một cách trọn vẹn đến người đọc thần thoại*  **- Thời gian:** 10 phút.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về sử thi. | Phiếu học tập – ***Phụ lục***  Phần chia sẻ của Học sinh  **1. Khái niệm thần thoại**  - Thần thoại là truyện kể xa xưa nhất, thể hiện quan niệm về vũ trụ và khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên của con người thời nguyên thủy  - Thần thoại là một trong những thể loại truyện dân gian. Thần thoại kể về các vị thần, các nhân vật anh hùng, các nhân vật văn hóa; qua đó, phản ánh quan niệm của người thời cổ về nguồn gốc của thế giới và đời sống con người. So với các thể loại truyện kể dân gian khác, thần thoại có những đặc điểm riêng thể hiện qua các yếu tố không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật,….  **2. Phân loại thần thoại**  - Thần thoại suy nguyên: Kể về nguồn gốc của vũ trụ và muôn loài  - Thần thoại sáng tạo: Kể về cuộc chinh phục thiên nhiên và sáng tạo văn hóa  **3. Đặc trưng thần thoại:**   * **Tính nguyên hợp**: Vừa là văn học vừa là văn hóa. Những tác phẩm văn học có trước, theo đó các yếu tố tín ngưỡng, phong tục, tập quán và nói chung là lối sống mới từ đó hình thành. Tư duy suy nguyên thần thoại với sự tham gia của trí tưởng tượng hoang đường thời kì đầu tiên đã chắp cánh cho những giấc mơ thần thoại đời sau trở nên tràn đầy khát vọng. Hai thế giới thực tại thiêng liêng bên cạnh thế giới của những anh hùng thần linh khác. * **Không gian, thời gian**: Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập, không xác định nơi chốn cụ thể. Thời gian là thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính vĩnh hằng * **Cốt truyện đơn giản**: Đơn tuyến, tập trung vào một nhân vật hoặc một tổ hợp nhiều cốt truyện đơn (tạo thành một “hệ thần thoại”). Thường là chuỗi sự kiện xoay quanh quá trình sáng tạo nên thế giới, con người và văn hóa của các nhân vật siêu nhiên. * **Nhân vật trung tâm** là các vị thần, những con người có nguồn gốc thần linh, siêu nhiên với hình dạng khổng lồ và sức mạnh phi thường. Chức năng của nhân vật trong thần thoại là cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại * **Nghệ thuật**: Không gian vũ trụ, nhiều cõi, thời gian phiếm chỉ, ước lệ, tư duy hồn nhiên, tính lãng manh, bay bổng. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh nhận biết** được một số yếu tố của thần thoại: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.   **b. Nội dung thực hiện:**  Học sinh thực hành các câu hỏi trắc nghiệm ôn tập về thể loại | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chiếu các câu hỏi trắc nghiệm, học sinh trả lời vào vở hoặc mời một số HS phát biểu  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ b  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản | **Câu 1. Thần thoại là một trong những thể loại truyện dân gian. Thần thoại kể về …..**  A. Các vị thần  B. Các vị thần, các nhân vật anh hùng, các nhân vật văn hóa  C. Người bình thường  D. Những con người hư cấu, tưởng tượng  **Câu 2. Thần thoại được chia làm mấy loại?**  A. 2 loại  B. 3 loại  C. 4 loại  D. 5 loại  **Câu 3. Thần thoại suy nguyên là loại thần thoại kể về:**  A. Cuộc chinh phục thiên nhiên  B. Cuộc sáng tạo văn hóa  C. Nguồn gốc của muôn loài  D. Sự phát triển của muôn loài  **Câu 4. Cốt truyện của thần thoại có đặc điểm gì**  A. Thường là chuỗi sự kiện xoay quanh quá trình sáng tạo nên thế giới, con người và văn hóa của các nhân vật siêu nhiên  B. Thường là chuỗi sự kiện xoay quanh con người và văn hóa của các nhân vật siêu nhiên  C. Thường là chuỗi sự kiện xoay quanh các vị thần tạo ra thiên nhiên của ta bây giờ  **Câu 5. Thời gian và không gian của thần thoại có gì đặc biệt?**  A. Không gian vũ trụ, thời gian đóng kín  B. Không gian vũ trụ, thời gian xác định  C. Không gian rộng, thời gian dài  D. Không gian vũ trụ, thời gian cổ sơ |

***Phụ lục 1. Phiếu học tập tìm hiểu thể loại thần thoại***

Text, letter

Description automatically generated

***Phụ lục 2. Rubic thảo luận nhóm***

| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**TIẾT 2. VĂN BẢN ĐỌC**

**THẦN TRỤ TRỜI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh vận dụng** tri thức ngữ văn để:
* **Chỉ ra** các chi tiết về không gian, thời gian của câu chuyện
* **Tóm tắt** quá trình tạo lập nên trời và đất của nhân vật thần Trụ Trời và nêu nội dung bao quát câu chuyện
* **Nhận xét** về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian
* **Học sinh liên hệ** với truyền thuyết có cùng nội dung và so sánh giữa truyền thuyết và thần thoại.

**2. Về năng lực:**

* **Học sinh** **vận dụng** tri thức đọc hiểu để tìm hiểu các yếu tố: nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi trong văn bản Thần Trụ trời

**3. Về phẩm chất**: **Biết trân trọng** các giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại truyền đến ngày nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV cho HS xem video clip 3 vị thần từng gánh cả bầu trời trên lưng trong thần thoại (tư liệu đính kèm) * HS theo dõi và nêu cảm nhận | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chiếu video, đặt câu hỏi  Sau khi xem video con ghi nhớ được câu chuyện của vị thần nào? Theo con vì sao con người thuở sơ khai lại hình thành nên những câu chuyện về những vị thần sáng tạo vũ trụ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học. | ***HS có thể trả lời theo các ý sau***  - Trình bày câu chuyện về vị thần mà con nhớ nhất  - Lí giải:  + Do con người chưa có khoa học kĩ thuật, mọi thứ của thế giới tự nhiên luôn mới mẻ, lạ lẫm với con người.  + Tư duy của con người thời khai hoang lập địa  🡺 Thế giới là một điều kì bí, mọi vật đều có linh hồn, sức sống. |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh vận dụng** tri thức ngữ văn để: * **Chỉ ra** các chi tiết về không gian, thời gian của câu chuyện * **Tóm tắt** quá trình tạo lập nên trời và đất của nhân vật thần Trụ Trời và nêu nội dung bao quát câu chuyện * **Nhận xét** về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian * **Học sinh liên hệ** với truyền thuyết có cùng nội dung và so sánh giữa truyền thuyết và thần thoại.   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh tiến hành chia nhóm tìm hiểu về thần Trụ Trời qua nhiều cách hình dung và sáng tạo khác nhau | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm với 4 nhóm năng lực  **- Nhóm 1**: Hình ảnh – Vẽ lại chân dung thần trụ trời và thuyết trình  **- Nhóm 2**: Tư duy – Sơ đồ hóa các đặc điểm của thần trụ trời, xác định không gian, thời gian và cốt truyện  **- Nhóm 3**: Ngôn ngữ - Viết đoạn văn/bài văn ngắn để chỉ ra các dấu hiệu của thần thoại biểu hiện trong tác phẩm  **- Nhóm 4**: Nghệ thuật – Viết bài thơ/bài hát/đoạn rap ngắn để giới thiệu về thần trụ trời  **\* Câu hỏi nâng cao cho các nhóm: Nhận xét về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian và ý nghĩa hình ảnh thần Trụ Trời**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh các nhóm thảo luận và chia sẻ. Cả lớp cùng thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về nội dung – nghệ thuật các truyện thần thoại. | **1. Chỉ ra các chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và cốt truyện của câu chuyện. Sau đó, chỉ ra nội dung bao quát của truyện Thần Trụ Trời**   | **Không gian** | **Thời gian** | | --- | --- | | * Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn, tối tăm, lạnh lẽo * Trời như một tấm màn rộng mênh mông * Mây xanh mù mịt * Trời đất phân đôi * Đất phăng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp * Trời đã cao và khô * Mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà chỗ lồi, chỗ lõm. | * Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như chưa có muôn vật và loài người. * Từ đó, trời đất phân đôi * Vì thế cho nên mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà chỗ lồi, chỗ lõm. * Ngày nay thành biển rộng * Cột trụ bây giờ không còn nữa * Sau này người ta thường nói rằng vết tích cột đó ở núi Yên Phụ, vùng Hải Hưng * Dân gian còn câu hát lan truyền tới ngày nay | | **Nhân vật** | **Cốt truyện** | | * **Hình hài đặc biệt**: một vị thần khổng lồ, chân thần dài không tả xiết, bước một bước là có thể qua từ vùng này đến vùng nọ, hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác * **Sức mạnh phi thường**: Trong đám hỗn độn, thần đứng dậy, ngẩng đầu đội trời lên, tự mình đào đất, đắp đá, đắp thành một cái cột cao, vừa to để chống trời | Xoay quanh việc thần Trụ trời trong quá trình tạo lập nên trời và đất.  + Thần Trụ trời xuất hiện với sức mạnh và hình hài đặc biệt  + Thần Trụ trời tự mình đào đất, đập đá, đắp thành một cái vừa cao, vừa to để chống trời.  + Cột được đắp cao lên bao nhiêu thì trời được nâng lên dần chừng ấy 🡺 vòm trời được đẩy lên cao.  + Khi trời cao và khô, thần phá cột, lấy đất đá ném tung đi khắp nơi 🡺 tạo ra hòn núi, hòn đảo, gò, đống, những dải đồi cao 🡺 mặt đất ngày nay thường không bằng phẳng.  + Chỗ thần đào đất, đào đá đắp cột 🡺 biển rộng. |   **Nhận xét:**  **- Nội dung bao quát:** Truyện Thần Trụ trời thuộc nhóm thần thoại về nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên. Cụ thể ở đây, câu chuyện đã cho người đọc thấy được quá trình tạo ra trời, đất, thế gian của thần Trụ trời và các vị thần khác.  **- Dấu hiệu để xác định đây là truyện thần thoại:**   * **Không gian**: trời và đất 🡪 không gian vũ trụ, không thể hiện một địa điểm cụ thể. * **Thời gian**: “thuở ấy” 🡪 thời gian mang tính chất cổ xưa, không rõ ràng. * **Cốt truyện**: xoay quanh việc thần Trụ trời trong quá trình tạo lập nên trời và đất. * **Nhân vật**: thần Trụ trời có vóc dáng khổng lồ và sức mạnh phi thường để thực hiện nhiệm vụ của mình là sáng tạp ra thế giới.   **- Đặc điểm của nhân vật thần Trụ trời:** Thần Trụ trời là người có năng lực phi thường, mạnh mẽ và đã có công tạo ra trời, đất.  **2. Nhận xét về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian và ý nghĩa hình ảnh thần Trụ Trời**  **- Nhận xét cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian:**  **+** Đây là cách giải thích về thế giới của những người xưa cổ bằng trực quan và tưởng tượng, chưa có đầy đủ căn cứ, chưa được xác minh về độ chính xác và còn mang yếu tố hư cấu.  **+** Tác giả đã sử dụng yếu tố kỳ ảo trong văn hóa dân gian để lý giải quá trình tạo ra thế giới. Đây là một cách giải thích khá thú vị và không bị quá khôn khan như lý thuyết bình thường  **- Liên hệ:** Theo như ngày nay, khoa học công nhệ phát triển, cách lý giải theo hướng dân gian này có thể sẽ không còn phù hợp nữa. Nhưng mặt khác, nó lại giúp gìn giữ được nét văn hóa trong dân gian Việt Nam. Xã hội bây giờ đã hiện đại và khoa học phát triển, có đủ nguồn thông tin, cách minh chứng khoa học nên khi giải thích bất kì một hiện tượng nào cũng luôn yêu cầu, đòi hỏi độ chính xác cao, có căn cứ rõ ràng, xác thực. Như vậy, thông tin ấy mới có thể thuyết phục được mọi người**.**  **- Ý nghĩa nhân vật thần Trụ Trời:**  **+ Nhận thức:** Ông Trời sáng tạo ra muôn loài, muôn vật. Nhận thức của con người nguyên thủy là trời đất được sinh ra bởi ông Trời – người có quyền lực toàn năng trong vũ trụ. Đồng thời lí giải sự hình thành của đất trời và tự nhiên Điều đặc biệt là truyện còn thể hiện được vết tích của cột chống trời ở núi Thạch Môn, Hải Dương hiện nay. Soi trên thực địa thì núi An Phụ huyện Kim Môn, Hải Dương, nơi có đền thờ chúa Liễu Hạnh và Trần Hưng Đạo cho thấy đây chính là vết tích thần thoại của người Việt cổ.  **+ Quan niệm:** Ông Trời tạo ra muôn loài, tin tưởng vào tín ngưỡng thờ thần đặc biệt là ông Trời (điều này khác với phương Tây với quan điểm Chúa là đáng cứu thế)  **+ Khát vọng:** Thể hiện được khát vọng khai hoang, lập địa của con người thưở sơ khai. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Dựa vào nội dung tìm hiểu về đoạn trích, học sinh liên hệ với nội dung của một thể loại khác   * **Học sinh liên hệ** với truyền thuyết có cùng nội dung và so sánh giữa truyền thuyết và thần thoại.   **b. Nội dung thực hiện**  Học sinh thảo luận theo nhóm đôi và chia sẻ quan điểm của mình | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  **- Giáo viên giao nhiệm vụ:**  Liên hệ với một truyền thuyết khác đã học cũng có hình ảnh của bầu trời và mặt đất. Tóm tắt truyện và so sánh điểm khác biệt  **- Thời gian:** 10 phút.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài làm  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **3. Liên hệ và so sánh với truyền thuyết**  Cách hình dung và miêu tả đất, trời trong câu “đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp, ...” trong truyện Thần Trụ trời gợi cho chúng ta nhớ đến truyền thuyết Sự tích bánh chưng, bánh dày.  ***- Tóm tắt truyền thuyết Bánh chưng, bánh dày:***  Sau khi đánh dẹp xong giặc Ân, vua Hùng Vương thứ 6 có ý định truyền ngôi cho con với điều kiện nếu ai tìm được món ăn ngon lành, để bày cỗ có ý nghĩa thì sẽ được nối ngôi. Trong khi các hoàng tử khác đua nhau tìm kiếm thứ của ngon vật lạ thì Lang Liêu – con trai thứ 18 lại lo lắng không biết cần chuẩn bị gì. Một hôm, chàng nằm mơ thấy có vị Thần đến bảo “*Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thức ăn nuôi sống con người. Con hãy nên lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng hình Trời và Đất. Hãy lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng hình Cha Mẹ sinh thành*”. Nghe xong, chàng lập tức chọn loại gạo nếp tốt nhất để làm bánh Chưng, bánh Dày. Cuối cùng, món ăn của Lang Liêu được nhà vua khen ngon, có ý nghĩa và quyết định truyền ngôi cho chàng. Từ đó, mỗi dịp Tết Nguyên Đán, bánh Chưng và bánh Dày là hai loại bánh không thể thiếu khi cúng Tổ Tiên và Trời Đất.  ***- Những điểm tương đồng giữa hai tác phẩm.***  + Đều có tính hư cấu.  + Đều xuất hiện hình ảnh của các vị thần.  + Đều nói về hình dạng của Trời và Đất: trời có hình tròn, đất có hình vuông.  **Đất:**   * Trong Thần Trụ trời thì là: Đất phẳng như cái mâm vuông * Trong sự tích bánh chưng bánh dày, bánh chưng vuông vức tượng trung cho đất   **Trời**   * Trong Thần Trụ trời thì là: Trời trùm lên như cái bát úp * Trong sự tích bánh chưng bánh dày, bánh dày cũng màu trắng tròn đầy như cái bát tượng trưng cho Trời |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh vận dụng liên hệ về tín ngưỡng thờ thần của dân tộc, niềm tin vào thế giới siêu hình, vị trí và vai trò của các vị thần trong việc tạo niềm tin cho con người  **b. Nội dung thực hiện:** HS thực hiện một bài luận ngắn về một trong các chủ đề cho sẵn | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Đề 1**. So sánh thần Trụ Trời của Việt Nam và ông Bàn Cổ trong thần thoại Trung Quốc. Lí giải vì sao các vị thần sáng tạo thế giới luôn xuất phát từ việc tách rời trời và đất?  **Đề 2**. Theo con, niềm tin của con người ngoài các vị thần thì còn có những điều gì nữa? Lí giải  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài luận ngắn  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | HS sáng tạo theo hiểu biết và trí tưởng tượng của cá nhân  Gợi ý cho HS thực hiện  ***Tham khảo phụ lục*** |

***Phụ lục 1. Rubic thảo luận nhóm***

| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

***Phụ lục 2. Hoạt động vận dụng, liên hệ***

**Đề 1.**

Hành động đầu tiên khi Thần Trụ Trời xuất hiện là “vươn vai đứng dậy, ngẩng cao đầu đội trời lên, giang chân đạp đất xuống,…” cũng là hành động và việc làm có tính phổ biến của nhiều vị thần tạo thiên lập địa khác trên thế giới. như ông Bàn Cổ trong thần thoại Trung Quốc cũng đã làm giống hệt như vậy. Tuy nhiên vẫn có điểm khác biệt chính là sau khi đã xuất hiện trong cõi hỗn độn giống như quả trứng của vũ trụ, ông đạp cho quả trứng tách đôi, nửa trên là trời, nửa dưới là đất và ông tiếp tục đẩy trời lên cao, đạp đất xuống thấp bằng sự biến hóa, lớn lên không ngừng của bản thân ông chứ không phải như Thần Trụ Trời đã xây cột chống trời.

Như vậy cho thấy việc khai thiên lập địa của ông Thần Trụ Trời ở Việt Nam và ông Bàn Cổ ở Trung Quốc vừa có điểm giống nhau vừa có điểm khác nhau. Và đó cũng chính là nét chung và nét riêng có ở trong thần thoại của các dân tộc. Từ cái ban đầu vốn ít ỏi, người Việt cổ cũng như các dân tộc khác trên thế giới không ngừng bổ sung, sáng tạo làm cho nền văn học, nghệ thuật ngày một đa dạng hơn. Chúng ta cũng có thể đánh giá về kho tàng thần thoại Việt Nam đối với nền nghệ thuật Việt Nam như thế nào. Cũng nhờ nghệ thuật phóng đại mà các nhân vật thần thoại có được sức sống lâu bền, vượt qua mọi thời gian để còn lại với chúng ta ngày nay. Thần thoại đã tạo nên cho con người Việt Nam nếp cảm, nếp nghĩ, nếp tư duy đầy hình tượng phóng đại và khoáng đạt.

**Đề 2.**

Học sinh có thể trả lời: Niềm tin về bản thân, sức mạnh nội tại. Niềm tin xuất phát từ con người, lòng yêu thương, trắc ẩn…

***Phụ lục 3. Phiếu tìm hiểu thần Trụ trời cho GV nếu thiết kế hoạt động cho HS làm phiếu***

Text, letter

Description automatically generated

**TIẾT 3. VĂN BẢN ĐỌC**

**PRÔ – MÊ – TÊ VÀ LOÀI NGƯỜI**

**(Thần thoại Hi Lạp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh tìm hiểu** về thần thoại Hi Lạp
* **Học sinh vận dụng** tri thức ngữ văn để:

- **Hình dung** về những vị thần tạo dựng thế giới

- **Tóm tắt** được quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài của hai vị thần

- **Nhận xét** về cách xây dựng cốt truyện và nhân vật trong truyện

- **Nêu** nội dung bao quát của truyện

* **Học sinh đánh giá** được nhận thức và cách lí giải nguồn gốc con người và thế giới muôn loài của người Hi Lạp xưa
* **Học sinh so sánh** điểm tương đồng và khác biệt giữa hai truyện Thần Trụ Trời và Prô – mê – tê và loài người

**2. Về năng lực**

* **Học sinh vận dụng** năng lực cảm thụ văn học để đọc hiểu văn bản theo thể loại.

**3. Về phẩm chất**: Học sinh biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong thần thoại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV đặt câu hỏi: Kể tên các vị thần trong thần thoại Hi Lạp mà con biết. Chia sẻ về một vị thần mà con ấn tượng * HS suy nghĩ và trả lời | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV đặt câu hỏi và chia sẻ video  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án**  Thần Zeus, Thần Detemer (Nữ thần mùa màng), Thần Hades,…  Tài liệu tham khảo “Những vị thần trên đỉnh Olympus” đính kèm |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh tìm hiểu** về thần thoại Hi Lạp * **Học sinh vận dụng** tri thức ngữ văn để:   - **Hình dung** về những vị thần tạo dựng thế giới  - **Tóm tắt** được quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài của hai vị thần  - **Nhận xét** về cách xây dựng cốt truyện và nhân vật trong truyện  - **Nêu** nội dung bao quát của truyện   * **Học sinh đánh giá** được nhận thức và cách lí giải nguồn gốc con người và thế giới muôn loài của người Hi Lạp xưa   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinhthực hiện phiếu học tập tìm hiểu về thần thoại Hi Lạp * Học sinh thảo luận nhóm theo phiếu học tập tìm hiểu về Prô – mê – tê và Ê – pi – mê – tê * Học sinh thảo luận để đánh giá được nhận thức và cách lí giải nguồn gốc con người và thế giới của người Hi Lạp xưa | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên phát phiếu học tập  HS đọc thông tin, tìm hiểu và hoàn thành phiếu tìm hiểu chung về thần thoại Hi Lạp  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản | **1. Một số thông tin về thần thoại Hi Lạp**  - **Khái quát**: Ý thức hệ trong thần thoại là ý thức hệ thần linh chủ nghĩa. Những sinh vật, những hiện tượng tự nhiên và cả những vật thể vô tri, vô giác mà con người không hiểu nổi đều được gán cho một sức sống, một sức mạnh thần bí nào đó. Xã hội Hi Lạp phát triển sớm, có nền văn minh rực rỡ nên thần thoại Hi Lạp còn thể hiện một trình độ tư duy cao, cả về nội dung nhân văn, ý nghĩa triết lí cũng như về hình thức kết cấu, nghệ thuật biểu hiện  - **Các loại thần thoại Hi Lạp**:  + Thần thoại về các gia hệ thần  + Thần thoại về các thành bang  + Thần thoại về các anh hùng  Các loại thần thoại này cùng có chung một số điểm cơ bản như đều thấm nhuần thế giới quan thần linh chủ nghĩa, đều thông qua thế giới quan này mà phản ánh hiện thực cuộc sống, tư tưởng và tình cảm của người Hi Lạp cổ đại.  - **Giá trị nội dung**:  + Hình ảnh của cuộc sống lao động và hoạt động văn hóa của người Hi Lạp cổ trước khi có chữ viết (như thuần hóa bò rừng làm công cụ lao động,..)  + Con người chiến đấu gian khổ với tự nhiên và chinh phục thiên nhiên, bắt thiên nhiên phải phục vụ cho mình.  + Chống lại các thế lực thù địch xâm lăng, chống lại những tên vua chúa tàn bạo  + Thực tế sinh hoạt xã hội với những phong tục tập quán của người Hi Lạp trong xã hội cộng đồng thị tộc  + Mối quan hệ giữa những người trong thị tộc: Sống dựa vào nhau, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, sự thay đổi tình cảm chiếm của chung thành của riêng, nền móng cho xã hội giai cấp sau này.  + Phản ánh dời sống tình cảm, triết học duy vật và duy tâm luôn xen kẽ  + Biểu dương những vị thần tíchc ực, và phê phán những vị thần tiêu cực  + Công bằng đạo lí, trừng phạt những kẻ có tội, trân trọng những điều mang lại lợi ích cho xã hội loài người  + Ca ngợi tình cảm tốt đẹp của con người (Tình yêu quê hương đất nước, tình mẫu tử, tình, tình vợ chồng son sắt thủy chung,..)  - **Giá trị nghệ thuật – Yếu tố lãng mạn**:  + Thần thoại có khả năng tiên đoán về khả năng lao động thần kì của con người, mọi công việc lao đông, chiến đấu nặng nhọc đều được lãng mạn hóa trở nên nhẹ nhàng 🡪 Gửi gắm mơ ước lao động nhưng dùng ít sức lực mà vẫn đạt hiệu quả cao của con người.  + Ước mơ về một thế giới hạnh phúc, sung sướng hoàn toàn (trẻ mãi, đẹp mãi và sống trong hạnh phúc lứa đôi)  + Đánh giá quan điểm nghệ thuật: Nghệ thuật phải phục vụ chiến đấu, phục vụ lao động và phục vụ cho cuộc sống của con người.  + Vẻ đẹp đầy chất thơ trong thần thoại Hi Lạp: Cuộc sống hòa hợp giữa con người với thiên nhiên, cảnh sinh hoạt thanh bình của con người  + Mác “***Không có thần thoại Hi Lạp thì không có nghệ thuật Hi Lạp. Thần thoại Hi Lạp không những là kho vũ khí mà còn là mảnh đất bồi dưỡng nghệ thuật Hi Lạp***”  + Gorki “***Một công trình dệt gấm vóc bằng từ ngữ, xuất hiện từ thời tối cổ, những sợi tơ muôn màu của nó lan khắp bốn phương, phủ lên trái đất một tấm thảm từ ngữ đẹp lạ lùng***” |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên phát phiếu học tập  HS chia nhóm thảo luận  HS hoàn thiện phiếu tìm hiểu về các yếu tố cấu thành truyện thần thoại trong Prô – mê – tê và loài người  **Thời gian**: 10 phút  **Trao đổi và thảo luận**: 3 phút  **Câu hỏi nâng cao cho các nhóm: Đánh giá cách nhận thức và lí giải quá trình tạo lập thế giới của người Hi Lạp xưa**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thành phiếu và thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản | **2. Không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện trong truyện Prô – mê – tê và loài người**   | **Không gian** | Mặt đất mênh mông…song vẫn còn hết sức vắng vẻ | | --- | --- | | **Thời gian** | Thưở ấy thế gian chỉ mới có các vị thần | | **Nhân vật** | **Bạn từng hình dung thế nào về một vị thần? Nhân vật Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê trong Prô-mê-tê và loài người có làm hình dung đó của bạn thay đổi không? Vì sao?**  *\* Sự hình dung về một vị thần:*  - Một người xuất hiện ở khoảng thời gian không rõ ràng.  - Thần là những người có sức mạnh lạ thường với những khả năng kì lạ.  - Thần là những người đem sức mạnh của mình để giúp đỡ chúng sinh.  *\* Nhân vật Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê trong Prô-mê-tê và loài người không làm cho hình dung lúc ban đầu của em thay đổi. Bởi:*  - Họ xuất hiện trong khoảng thời gian không rõ ràng (“thuở ấy”).  - Họ có sức mạnh và khả năng kì lạ:  + Thần Ê-pi-mê-tê có khả năng tạo ra “vũ khí” để giúp cho các con vật có những sức mạnh riêng của mình (con thì được ban cho sức chạy nhanh, con được ban cho đôi mắt sáng, con có sức khỏe, ...).  + Thần Prô-mê-tê ban cho người lửa.  - Họ dùng chính sức mạnh của mình để giúp đỡ chúng sinh.  + Thần Ê-pi-mê-tê ban cho các con vật những “vũ khí”, đặc ân riêng để sống được ở thế gian.  + Thần Prô-mê-tê giúp con người có hình hài thanh tao hơn, giúp con người đứng thẳng, đi lại bằng hai chân và tay để làm việc, đặc biệt ban cho “vũ khí” lửa để giúp cuộc sống họ trở nên tươi sáng, tốt đẹp hơn. | | **Cốt truyện** | - Nguyên nhân: Mặt đất còn khá vắng vẻ, tình cảnh buồn tẻ à Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê xin phép U-ra-nôx tạo cho thế gian một cuộc sống đông vui hơn.  - ***Thần Ê-pi-mê-tê:***  + Lấy đất và nước nhào nặn ra các loài vật và ban cho chúng một đặc ân của thần, một “vũ khí” để phòng thân, hộ mệnh, bảo vệ được cuộc sống của giống loài mình.  - ***Thần Prô-mê-tê:***  + Sau khi xem xét những điều thần Ê-pi-mê-tê làm thì nhận ra vẫn còn sót một con cần được ban bố đặc ân, “vũ khí” đó là con người.  + Dựa theo thân hình trang nhã của các vị thần tái tạo lại thân hình cho con người trông thanh tao hơn.  + Làm cho con người đứng thẳng, đi bằng hai chân để đôi tay làm những việc khác.  + Băng lên bầu trời xa tít tắp đến tận cỗ xe của thần Mặt Trời Hê-li-ôx để lấy lửa rồi châm vào ngọn đuốc của mình và trao cho loài người. |   **Nhận xét:**  **- Dấu hiệu nhận diện Prô – mê – tê và loài người là truyện thần thoại:**  + **Không gian:** Mặt đất mênh mông…song vẫn còn hết sức vắng vẻ  🡺 Không gian vũ trụ rộng lớn  + **Thời gian**: Thưở ấy thế gian chỉ mới có các vị thần  🡺 Thời gian cổ sơ, không xác định  + **Nhân vật**: Là hai vị thần có sức mạnh phi thường để thực hiện công việc sáng tạo thế giới và sáng tạo văn hóa.   * Thần Prô-mê-tê sử dụng sức mạnh phi thường của mình để tái tạo hình dạng con người, tạo ra lửa, giúp con người đứng thẳng. * Thần Ê-pi-mê-tê sử dụng sức mạnh phi thường của mình để ban những đặc ân, “vũ khí” cho từng loài vật.   + **Cốt truyện:** Ngắn gọn, cụ thể, tập trung vào việc nêu lên quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài của hai vị thần. Từ đó, làm nổi bật hình ảnh vĩ đại và công lao to lớn của hai vị thần.  **3. Thông điệp rút ra từ truyện và cách nhận thức, lí giải nguồn gốc con người và thế giới muôn loài của người Hi Lạp xưa**  **a. Thông điệp**  Mỗi loài (con vật, con người) đều cần có những đặc ân riêng, “vũ khí” riêng, sức mạnh riêng để có thể phòng thân, hộ mệnh, tự lập, tự bảo vệ được cuộc sống của chính mình.  **b. Cách nhận thức và lí giải**  - Có thể thấy tín ngưỡng, tôn giáo của người Hy Lạp xưa luôn gắn với hình những vị thần trong thần thoại Hy Lạp. Những vị thần được coi như những người đã khai sinh ra thế giới, vạn vật và người Hy Lạp xưa luôn tôn thờ, và kính ngưỡng điều này.  - Người Hy Lạp xưa chủ yếu dựa vào sự tưởng tượng của người xưa, xuất phát từ tình thương và mong muốn có một cuộc sống phong phú hơn, văn minh hơn, tươi sáng hơn của các vị thần. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh ôn tập** lại truyện Prô – mê – tê và loài người qua hình thức đóng vai và trả lời câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung thực hiện**  - Dựa vào nội dung tìm hiểu tác phẩm học sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm và đóng vai thể hiện lại văn bản | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên chiếu câu hỏi trắc nghiệm và giao nhiệm vụ hóa thân  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện câu hỏi trắc nghiệm và thực hiện đóng vai  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ | **Câu 1. Công việc thần Ê – pi – mê – tê đã làm là gì?**  A. Tạo ra lửa  B. Lấy đất để nặn ra các vũ khí giúp loài vật tự bảo vệ mình  C. Lấy đất và nước nhào nặn ra các loài vật và ban cho chúng một đặc ân của thần, một “vũ khí” để phòng thân, hộ mệnh  **Câu 2. Công việc của thần Prô – mê – tê là gì?**  A. Giúp con người đứng thẳng  B. Tạo ra loài người và trao lửa cho con người  C. Tất cả các phương án trên  **Câu 3. Vì sao có thể nói cốt truyện của “Prô – mê – tê và loài người” là cốt truyện đặc trưng của thần thoại?**  A. Bởi: Cốt truyện kể về các vị thần  B. Bởi: Cốt truyện ngắn gọn, cụ thể, tập trung vào việc nêu lên quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài của hai vị thần  C. Bởi: Cốt truyện ngắn gọn, tập trung vào việc các vị thần cống hiến cho cuộc sống  **Câu 4. Ý nghĩa của truyện “Prô – mê – tê và loài người” là gì?**  A. Ca ngợi thần Prô – mê - tê  B. Thể hiện nhận thức và lí giải của con người Hi Lạp về tạo lập con người và thế giới  C. Không có phương án chính xác  **Câu 5. Cách nhận thức, lí giải về thế giới của người Hi Lạp xưa có gì đặc biệt?**  A. Các vị thần gần gũi với con người  B. Xuất phát từ tình thương và mong muốn có một cuộc sống phong phú hơn, văn minh hơn, tươi sáng hơn của các vị thần.  C. Các vị thần mang trọng trách cao cả là tạo lập thế giới và khai sáng văn minh |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh so sánh** điểm tương đồng và khác biệt giữa hai truyện Thần Trụ Trời và Prô – mê – tê và loài người  **b. Nội dung thực hiện**  - Dựa vào nội dung tìm hiểu tác phẩm so sánh với tác phẩm đã học có cùng chủ đề | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên giao nhiệm vụ: *Học sinh thảo luận so sánh thần thoại Thần Trụ trời và Prô – mê – tê và loài người*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận và chia sẻ  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ | |  | **Thần Trụ trời** | **Prô – mê – tê và loài người** | | --- | --- | --- | | **Giống** | - Cả hai truyện đều thuộc thể loại truyện thần thoại.  - Cả hai truyện đều lí giải bằng trực quan và bằng tưởng tượng.  - Đều có những yếu tố tưởng tượng, hư cấu.  - Đều nói về sự tạo lập thế giới. | | | **Khác** | - Quá trình tạo lập trời và đất  - Nhấn mạnh vào sức mạnh của vị thần trong việc mở mang các cõi | - Quá trình tạo nên con người và sự sống  - Nhấn mạnh vào việc hình thành sự sống và nền văn minh cho nhân loại | |

***Phụ lục 1. Phiếu tìm hiểu chung về thần thoại Hi Lạp***

***Text

Description automatically generated***

***Phụ lục 2. Phiếu tìm hiểu về đặc trưng truyện Prô – mê – tê và loài người***

Treemap chart

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

***Phụ lục 3. Rubic thảo luận nhóm***

| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

***Phụ lục 4. Tham khảo các vị thần trên đỉnh Olympus***

| **Tên Hy Lạp** | **Tên La Mã** | **Hình ảnh** | **Mô tả** | **Thế hệ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| [Zeus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Zeus) | [Jupiter](https://vi.wikipedia.org/wiki/Jupiter_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | A statue of a person  Description automatically generated with low confidence | Là vua của các vị thần và người cai quản [đỉnh Olympus](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%BAi_%C3%93lympos); thần bầu trời và sấm sét. Con út của Titan Cronus và Rhea. Biểu tượng bao gồm tia sét, đại bàng, cây sồi, quyền trượng và cái cân. Là em và chồng của Hera, dù vậy ông có rất nhiều tình nhân. | Thứ nhất |
| [Hera](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hera) | [Juno](https://vi.wikipedia.org/wiki/Juno_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) |  | Nữ hoàng của các thần; nữ thần hôn nhân và gia đình. Biểu tượng: chim công, quả lựu, vương miện, chim cu, sư tử và bò cái. Con gái út của Cronus và Rhea. Chị và vợ của Zeus. Vì là thần hôn nhân nên bà thường đi trả thù những tình nhân và con riêng của Zeus. | Thứ nhất |
| [Poseidon](https://vi.wikipedia.org/wiki/Poseidon) | [Neptune](https://vi.wikipedia.org/wiki/Neptune_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | A statue of a person  Description automatically generated with medium confidence | Chúa tể của biển cả, động đất và ngựa. Biểu tượng: ngựa, bò đực, cá heo và cây đinh ba. Con giữa của Cronus và Rhea. Anh của Zeus và là em của Hades. Kết hôn với [nữ thần biển](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%E1%BB%AF_th%E1%BA%A7n_bi%E1%BB%83n) [Amphitrite](https://vi.wikipedia.org/wiki/Amphitrite), nhưng cũng như hầu hết các nam thần Hy Lạp, ông có khá nhiều tình nhân. | Thứ nhất |
| [Dionysus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Dionysus) | [Bacchus](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Bacchus_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)&action=edit&redlink=1) | A statue of a person  Description automatically generated with medium confidence | Thần rượu, tiệc tùng và hoan lạc. Thần bảo trợ của nghệ thuật [sân khấu](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A2n_kh%E1%BA%A5u). Biểu tượng: rượu nho, dây trường xuân, cốc rượu, hổ, báo đen, báo đốm, cá heo và dê. Con trai của Zeus và công chúa thành Thebe [Semele](https://vi.wikipedia.org/wiki/Semele). Kết hôn với công chúa đảo Crete [Ariadne](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ariadne&action=edit&redlink=1). Vị thần trẻ nhất đỉnh Olympus, cũng là vị thần duy nhất có mẹ là người trần. | Thứ hai |
| [Apollo](https://vi.wikipedia.org/wiki/Apollo) | Apollo | A mannequin wearing a white dress and a red background  Description automatically generated with low confidence | Thần ánh sáng, tri thức, âm nhạc, thơ ca, tiên tri và thuật bắn cung. Con trai của Zeus và Leto. Biểu tượng: mặt trời, đàn lia (lyre), cung và tên, quạ, cá heo, sói, thiên nga và chuột. Anh song sinh với Artemis. | Thứ hai |
| [Artemis](https://vi.wikipedia.org/wiki/Artemis) | [Diana](https://vi.wikipedia.org/wiki/Diana_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) |  | Trinh nữ và nữ thần săn bắn, trinh tiết, trẻ sơ sinh, thuật bắn cung, Mặt Trăng và muôn thú. Biểu tượng: Mặt Trăng, hươu, chó săn, gấu cái, rắn, cây bách, cung và tên. Con gái của Zeus và Leto, em song sinh với Apollo. | Thứ hai |
| [Hermes](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hermes) | [Mercury](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Mercury_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)&action=edit&redlink=1) | A picture containing text  Description automatically generated | Người đưa tin của các thần; thần thương nghiệp và trộm cắp. Biểu tượng: [y hiệu](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Y_hi%E1%BB%87u&action=edit&redlink=1) (quyền trượng có hai con rắn quấn nhau), mũ và đôi dép có cánh, cò và rùa (thần từng dùng mai rùa để chế tạo ra đàn lia). Con trai của Zeus và tiên nữ Maia. Vị thần trẻ thứ hai của đỉnh Olympus, chỉ lớn tuổi hơn Dionysus. Kết hôn với [Dryope](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Dryope&action=edit&redlink=1), con gái của [Dryops](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Dryops&action=edit&redlink=1). Pan, con trai họ trở thành thần thiên nhiên và chúa tể của các thần rừng. | Thứ hai |
| [Athena](https://vi.wikipedia.org/wiki/Athena_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | [Minerva](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Minerva_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)&action=edit&redlink=1) | A statue of a person  Description automatically generated with medium confidence | Trinh nữ và nữ thần trí tuệ, thủ công, quốc phòng và chiến tranh chính nghĩa. Biểu tượng: cú và cây olive. Con gái của Zeus và [Hải tinh](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BA%A3i_tinh&action=edit&redlink=1) (Oceanid) [Metis](https://vi.wikipedia.org/wiki/Metis_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)). Athena trưởng thành phóng ra từ đầu của Zeus với đầy đủ trang bị vũ khí sau khi Zeus nuốt mẹ bà. | Thứ hai |
| [Ares](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ares) | [Mars](https://vi.wikipedia.org/wiki/Mars_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | A statue of a person  Description automatically generated with low confidence | Thần chiến tranh, bạo lực và chém giết. Biểu tượng: lợn rừng, rắn, chó, kền kền, giáo và khiên. Con trai của Zeus và Hera. Tất cả các vị thần khác đều khinh thường ông, trừ Aphrodite. Tên Latin của ông, Mars, là gốc của từ "[martial](https://en.wiktionary.org/wiki/martial)." | Thứ hai |
| [Aphrodite](https://vi.wikipedia.org/wiki/Aphrodite) | [Venus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Venus_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | A statue of a person  Description automatically generated with medium confidence | Nữ thần tình yêu, sắc đẹp và dục vọng. Biểu tượng: Bồ câu, chim chóc, táo, ong, thiên nga, mía và hoa hồng. Con gái của Zeus và Hải tinh Dione, hoặc cũng có thể sinh ra từ bọt biển sau khi máu của [Uranus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Uranus_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) nhỏ xuống biển và mặt đất khi bị đứa con út [Cronus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cronus) đánh bại. Kết hôn với Hephaestus, dù vậy nàng cũng có nhiều chuyện yêu đương bên ngoài, đáng chú ý nhất là với Ares. Tên nàng là gốc của từ "[aphrodisiac](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Aphrodisiac&action=edit&redlink=1)", và tên Latin của nàng là gốc của từ "[venereal](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Venereal&action=edit&redlink=1)" (giao phối).[[B]](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Di_hai_v%E1%BB%8B_th%E1%BA%A7n_tr%C3%AAn_%C4%91%E1%BB%89nh_Olympus#endnote_gen%5E) | Thứ hai  hoặc từ  thế hệ  Titan |
| [Hephaestus](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hephaistos) | [Vulcan](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vulcan_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | A statue of a person  Description automatically generated with medium confidence | Thần thợ rèn và thợ thủ công của các thần; thần lửa và luyện kim. Biểu tượng: lửa, cái đe, rìa, lừa, búa, cái kẹp và chim cút. Con trai của Hera hoặc của Hera và Zeus. Kết hôn với Aphrodite, tuy nhiên khác với các ông chồng khác, ông hiếm khi nào lăng nhăng bên ngoài. Tên Latin của ông, Vulcan, là gốc của từ "[volcano](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Volcano&action=edit&redlink=1)" (núi lửa). | Thứ hai |
| [Demeter](https://vi.wikipedia.org/wiki/Demeter) | [Ceres](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ceres_(th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i)) | A statue of a person  Description automatically generated with medium confidence | Nữ thần sinh sản, nông nghiệp, tự nhiên và mùa màng. Biểu tượng: chó con, lúa mì, ngọn đuốc và heo. Con gái giữa của Cronus và Rhea. Tên Latin của bà, Ceres, là gốc của từ "[cereal](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Cereal&action=edit&redlink=1)" (ngũ cốc). | Thứ nhất |

**TIẾT 4. ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**ĐI SAN MẶT ĐẤT**

**(Truyện của người Lô Lô)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**Học sinh vận dụng tri thức Ngữ văn để:**

- **Nêu** nội dung bao quát của văn bản Đi san mặt đất

- **Lí giải** vì sao người Lô Lô phải “đi san bầu trời” “đi san mặt đất”

- **Nhận xét** về nhận thức của người Lô Lô trong quá trình tạo lập thế giới

**2. Về năng lực**

* **Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để đọc hiểu văn bản

**3. Về phẩm chất**: Trân trọng các giá trị tinh thần tốt đẹp trong các tác phẩm thần thoại, có ý thức chung tay để xây dựng cuộc sống

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV chiếu video về quá trình hình thành thế giới và đặt câu hỏi: Nội dung của video nói về điều gì? * HS suy nghĩ và trả lời | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chiếu video và đặt câu hỏi  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên gợi dẫn vào bài học | **Gợi ý câu trả lời:**  **Nội dung video**: Quá trình tạo lập thế giới và sự sống dưới góc nhìn khoa học từ thời xa xưa |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh vận dụng tri thức Ngữ văn để:**  - **Nêu** nội dung bao quát của văn bản Đi san mặt đất  - **Lí giải** vì sao người Lô Lô phải “đi san bầu trời” “đi san mặt đất”  - **Nhận xét** về nhận thức của người Lô Lô trong quá trình tạo lập thế giới  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học về chủ điểm, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu bài tập tìm hiểu về tác phẩm | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ, chia nhóm  **Thời gian thảo luận**: 10 phút  **Chia sẻ và trao đổi:** 5 phút  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện đọc và thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Học sinh thực hiện phiếu học tập tìm hiểu về tác phẩm**  **1. Nêu nội dung bao quát của văn bản Đi san mặt đất**  Đi san mặt đất là truyện thần thoại bằng thơ của dân tộc Lô Lô, cho thấy công lao to lớn của con người trong việc cải tạo thiên nhiên và khát vọng chinh phục thiên nhiên của người xưa.  **2. Trong văn bản, người Lô Lô giải thích vì sao phải “đi san mặt trời”, “đi san mặt đất”? Công việc ấy do ai đảm nhiệm?**  - Trong văn bản, người Lô Lô giải thích cần đi đi san bầu trời, đi san mặt đất do  "*Bầu trời nhìn chưa phẳng*", " *Mặt đất còn nhấp nhô''* 🡺 Khó khăn cho việc sinh sống và đi lại.  - Người Lô Lô muốn khám phá thêm vùng trời cũng như vùng đất mới, đất còn nhấp nhô thì họ sẽ đi san đất để chinh phục, mở rộng vùng đất đó  - Và đây là công việc chung của mọi người, cần sự giúp sức của tất cả các loài "San đất là việc chung"  **3. Theo bạn, Đi san mặt đất (trích Mẹ trời, Mẹ đất) giúp bạn hiểu gì về quá trình tạo lập thế giới trong nhận thức của người Lô Lô xưa?**  Văn bản Đi san mặt đất (trích Mẹ trời, Mẹ đất) giúp em hiểu trong nhận thức của người Lô Lô xưa quá trình đào tạo thế giới là một quãng thời gian rất dài, từ khi con người mặt đất còn sống chung, ăn chung ở chung, con người phải đi từng bước từng bước tạo dựng, làm nên mặt đất từ những sự vật thô sơ ban đầu, phải huy động mọi lực lượng, con người rồi loài vật,...Các sự vật, hiện tượng trong quan điểm của người Lô Lô đều có những hình dung rất đặc biệt và ấn tượng  + Con trâu “*sừng cong, đẽo cho trâu cái ách, đục lỗ ách luồn dây, chão dẻo làm dây cày, thừng dài làm dây bừa, trâu cày bữa san đất*” 🡺 Trâu cày ruộng  + Chuột chũi “*Gọi hắn hắn rung râu, suốt ngày trong lòng đất, tôi có thấy trời đâu*” 🡺Chuột đào hang  + Cóc, ếch “*tặc lưỡi gồi nhìn, kêu ộp oạp, chân tay tôi đều ngắn, san mặt đất sao nên, để chúng tôi gọi lên xin trời đổ nước xuống*” 🡺 Ếch, cóc kêu trời mưa xuống  + Con người “*nhiều sức, chung một lòng, san mặt đất cho phẳng, nhiều tay chung một ý, san mặt đấy làm ăn*” |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh ôn tập lại nội dung văn bản đã học qua các câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung thực hiện:**   * GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm * HS thực hành trả lời | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời các câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm theo nhóm hoặc cá nhân  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ | **Câu 1. Người Lô Lô giải thích vì sao phải “đi san bầu trời” “đi san mặt đất”?**  A. Do họ không có chỗ ở  B. "*Bầu trời nhìn chưa phẳng*", " *Mặt đất còn nhấp nhô''*  C. Do trời và đất đang dính liền vào nhau và thành mớ hỗn độn  D. Tất cả các đáp án trên  **Câu 2. Hình dung về loài trâu của người Lô Lô hiện lên như thế nào?**  A. “*tặc lưỡi gồi nhìn, kêu ộp oạp, chân tay tôi đều ngắn, san mặt đất sao nên, để chúng tôi gọi lên xin trời đổ nước xuống*”  B. “*Gọi hắn hắn rung râu, suốt ngày trong lòng đất, tôi có thấy trời đâu*”  C. “*sừng cong, đẽo cho trâu cái ách, đục lỗ ách luồn dây, chão dẻo làm dây cày, thừng dài làm dây bừa, trâu cày bữa san đất*”  **Câu 3. Ý câu “Nhiều tay chung một ý” thể hiện điều gì?**  A. Con người chung sức làm ăn  B. Con người và con vật sống hòa thuận  C. Con người và thiên nhiên cùng chung sống  **Câu 4. Công việc đi san mặt đất là công việc do ai đảm nhiệm?**  A. Công việc chung của mọi người, cần sự giúp sức của tất cả các loài  B. Công việc của các vị thần linh  C. Công việc của ông Trời  **Câu 5. Ý nghĩa văn bản “Đi san mặt đất” là gì?**  ***HS chia sẻ***: Nhận thức của người Lô Lô xưa quá trình đào tạo thế giới là một quãng thời gian rất dài, từ khi con người mặt đất còn sống chung, ăn chung ở chung, con người phải đi từng bước từng bước tạo dựng, làm nên mặt đất từ những sự vật thô sơ ban đầu, phải huy động mọi lực lượng, con người rồi loài vật,… |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG – LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Trân trọng các giá trị tinh thần tốt đẹp trong các tác phẩm thần thoại, có ý thức chung tay để xây dựng cuộc sống  **b. Nội dung thực hiện:**   * HS thiết kế các poster cổ động tinh thần đoàn kết, đồng lòng của cộng đồng trong quá trình xây dựng và phát triển cuộc sống | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và thiết kế các poster  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ phần bài làm và thuyết trình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ | ***Gợi ý: HS có thể thiết kế các poster cổ động:*** Bảo vệ môi trường, Đẩy lùi ô nhiễm, Ngăn ngừa chiến tranh và thiên tai,….. |

***Phụ lục 1. Phiếu học tập tìm hiểu văn bản***

Table

Description automatically generated

***Phụ lục 2. Rubic thảo luận nhóm***

| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**TIẾT 5. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LỖI VỀ LIÊN KẾT, MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN: DẤU HIỆU VÀ CÁCH SỬA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh chỉ ra** được lỗi thiếu mạch lạc trong những đoạn ngữ liệu
* **Học sinh sắp xếp** được các câu văn để có được trình tự hợp lí
* **Học sinh chỉ ra** và **nêu** được cách sửa lỗi liên kết trong ngữ liệu
* **Học sinh vận dụng** để viết đoạn văn chia sẻ suy nghĩ về một truyện thần thoại đã học

**2. Về năng lực:**

* **Học sinh vận dụng năng lực** ngôn ngữ để nhận biết và sửa lỗi sai
* **Học sinh vận dụng năng lực** ngôn ngữ để viết đoạn văn chia sẻ suy nghĩ về một truyện thần thoại đã học

**3. Về phẩm chất**: Tỉ mỉ, rèn luyện sự chuẩn mực khi tạo lập văn bản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV đặt câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta giao tiếp không mạch lạc, rõ ràng, các ý lộn xộn và lủng củng? | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV đặt câu hỏi  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án**  - Người giao tiếp không hiểu ý nhau, ý tưởng lộn xộn  - Không đạt được mục đích giao tiếp |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh chỉ ra** được lỗi thiếu mạch lạc trong những đoạn ngữ liệu * **Học sinh sắp xếp** được các câu văn để có được trình tự hợp lí * **Học sinh chỉ ra** và **nêu** được cách sửa lỗi liên kết trong ngữ liệu   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi để nhắc lại lí thuyết chung * Học sinh hoàn thiện 3 bài tập trong SGK về chữa lỗi mạch lạc và liên kết | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**   * Giáo viên chia nhóm thảo luận nhóm đôi và trả lời hai câu hỏi   ***+ Thế nào là thiếu mạch lạc? Có mấy dạng thiếu mạch lạc trong câu, trong đoạn? Cho ví dụ cụ thể***  ***+ Lỗi liên kết trong văn bản là gì? Lấy ví dụ***  **Thời gian**: 10 phút  **Trình bày**: 3 phút  **Phản biện**: 2 phút  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | **Lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn: Dấu hiệu nhận biết và cách chỉnh sửa**   * **Thiếu mạch lạc**   ***- Các câu trong đoạn không tập trung vào một chủ đề (lỗi lạc chủ đề) hoặc nội dung nêu trong câu chủ đề không được triển khai đầy đủ trong đoạn văn (Lỗi thiếu hụt chủ đề)***  Ví dụ:  *Mọi tác phẩm nghệ thuật đều bắt đầu từ một cảm xúc. Thơ là loại hình nghệ thuật có ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhạc điệu. Thơ có thể có vần, có thể không có vần* (Dẫn theo Bùi Minh Toán)  Đoạn văn trên mắc lỗi lạc chủ đề  Cách chỉnh sửa: Mọi tác phẩm nghệ thuật, trong đó có thơ, đều bắt đầu từ một cảm xúc. Thơ là thể loại vừa giàu cảm xúc vừa giàu hình ảnh và nhạc điệu. Nhạc điệu không nhất thiết do vần quy định nên thơ có thể có vần hoặc không có vần  ***- Các câu trong đoạn không được sắp xếp một trình tự hợp lí***  Ví dụ  (1) Bỗng nhiên một vị thần khổng lồ xuất hiện. (2) Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như chưa có muôn vật và loại người. (3) Thần bước một bước là có thể qua từ vùng này đến vùng nọ, hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác. (4) Trời đất chri là một vùng hỗn độn, tối tăm, lạnh lẽo. (5) Chân thần dài không thể tả xiết  Cách chỉnh sửa: Sắp xếp các câu theo trình tự: 2,4,1,5,3   * **Thiếu các phương tiện liên kết hoặc sử dụng các phương tiện liên kết chưa phù hợp**   Ví dụ  *Một trong những nguyên nhân khiến chúng ta lo ngại khi thuyết trình là chuẩn bị chưa tốt. Như trên, cách để không lúng túng khi phát biểu ý kiến là phải chuẩn bị thật kĩ, ví dụ như soạn sẵn dàn ý và học thuộc*  Cách chỉnh sửa: Câu trên mắc lỗi dùng sai phương tiện liên kết chữa bằng cách thay như trên bằng vì vậy/vì thế/do đó |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**   * Giáo viên yêu cầu HS thực hiện bài tập trong SGK * Bài làm cá nhân vào vở   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và thực hành  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản | **Đáp án bài tập tham khảo phần phụ lục** |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh vận dụng năng lực** ngôn ngữ tạo lập văn bản trình bày suy nghĩ, cảm nhận về một thần thoại đã học yêu cầu lưu ý về lỗi liên kết và mạch lạc  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubic chấm | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ suy nghĩ về một truyện thần thoại mà bạn cho là đặc sắc.**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành viết  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Bài viết tham khảo**  Em đã được học nhiều truyện thần thoại khá hay và hấp dẫn, nhưng truyện mà em thích nhất vẫn là Thần Trụ Trời. Đọc truyện ấy em không thể không suy nghĩ và ngăn được cảm xúc. Truyện kể rằng vào thời kì trời đất còn hỗn độn, tối tăm, có một vị thần khổng lồ. Thần đội trời lên rồi đào đất, khuân đá, xây thành cột chống trời, khi trời đất đã được phân đôi, thần liền phá tan cột đi. Xong công việc, thân bay về trời để các vị thần khác tiếp tục xây dựng thế giới. Chao ôi! Em khoái cái thân hình khổng lồ của thần hết sức vì em thì lùn tịt, lại ốm tong teo. Em đã được nhìn thấy những người to và cao, nhưng chẳng ai như thần cả. Em cứ ước, giá mà em có thân hình, đôi tay như thần thì em sẽ là cầu thù bóng đá xuất sắc, chi bước một cái là có thể sút bóng vào khung thành của đối phương. Thú vị bịết chừng nào! Chẳng những thế, em còn cảm phục thần vô cùng. Thần có biết bao đức tính tốt mà em chưa có. Trước hết thần thương yêu mọi loài. Nếu không có tình thương thì chắc thần không nhọc công ngẩng đầu đội trời lên, rồi cần cù nhẫn nại đào đất để và đắp cột chống trời. Làm công việc ấy, thần vừa biểu lộ tình thương muôn loài, vừa biểu hiện quyết tâm, siêng năng, chăm chỉ. Khi làm xong công việc, thần không chờ muôn loài trả ơn, lẳng lặng bay về trời, để những công việc còn lại cho các vị thần khác tiếp tục xây dựng cho thế giới, cho muôn loài có cuộc sống tốt đẹp hơn. Em nghĩ trên đời chẳng có ai có những đức tính tột như thần. Truyện Thần Trụ Trời là một thần thoại mà em thích, giúp em hiểu được quan niệm của người xưa về sự hình thành trời đất. |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh bàn luận về ý nghĩa được nêu ra trong bài viết, kiểm tra lại bài viết có mắc lỗi liên kết và mạch lạc hay không?  **b. Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài viết và tự sửa lại bài viết theo rubic chấm | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS |

***Phụ lục 1. Đáp án bài tập thực hành tiếng Việt***

**Câu 1. Chỉ ra lỗi thiếu mạch lạc trong những đoạn trích dưới đây và nêu cách sửa:**

**a. *Trong ca dao Việt Nam, những bài hát về tình yêu nam nữ là những bài nhiều hơn tất cả.. Họ yêu làng, yêu nước, yêu từ cảnh đồng ruộng đến công việc trong xóm, ngoài làng. Tình yêu đó nồng nhiệt, đằm thắm, sâu sắc.* (Dẫn theo Bùi Minh Toán)**

**b. *Qua truyện Thần Trụ trời, ta thấy người thời cổ nhận thức và lí giải về cách hình thành thế giới rất giản đơn. Trời đất ban đầu dính vào nhau.***

**c. *Hình tượng người nông dân trong văn học hiện thực phê phản có những nét đẹp truyền thống. Nếu đặt họ bên những nhân vật phản diện như Nghị Lại, Nghị Quế thì họ hoàn toàn đổi lập với bản chất kệch cỡm, nhố nhang, tàn ác của bọn quan lại. Chị Dậu không như Thúy Kiều hay Kiều Nguyệt Nga khi gặp hoạn nạn thì vào cõi Phật để hưởng chút bình an, mà chị đã đấu tranh để bảo vệ nhân phẩm*. (Dẫn theo Bùi Minh Toán)**

a.

- Lỗi: "Những bài hát về tình yêu nam nữ là những bài hát nhiều hơn tất cả". Câu này đi ngược hoàn toàn với nội dung của các câu sau là nói về tình yêu quê hương

- Sửa: " Những bài hát về tình yêu nam nữ là những bài hát ít hơn tất cả" hoặc "Những bài hát về tình yêu quê hương là những bài nhiều hơn tất cả''

b.

- Lỗi: " ta thấy người thời cổ nhận thức và lí giải về cách hình thành thế giới rất giản đơn". Câu này dùng từ ''giản đơn'' không phù hợp với những chi tiết kỳ ảo trong tác phẩm.

- Sửa: '' ta thấy người thời cổ nhận thức và lí giải về cách hình thành thế giới rất đặc biệt"

c.

- Lỗi: ''Nếu đặt họ bên những nhân vật phản diện...bọn quan lại.''

- Sửa: Bỏ nguyên câu này.

**Câu 2. Sắp xếp những câu văn dưới đây theo trình tự hợp lí để tạo thành đoạn văn mạch lạc.**

**a. *(1) Cần ghi nhớ tuyệt đối không được hứa cho qua chuyện để lấy lòng. (2) Trước hết, chúng ta phải biết coi trọng lời hứa, không gian dối với mình và với người. (3) Người xưa có câu: Một lần thất tín, vạn lần bất tin. (4) Nếu cảm thấy không chắc chắn hoặc lời hứa ấy vượt qua khả năng của mình, chúng ta không nên vội hứa hẹn. (5) Chúng ta nên làm gì để có thể giữ chữ tín của mình?***

**b. *(1) Bản tên là Hua Tát. (2) Từ thung lũng Hua Tát đi ra bên ngoài có nhiều lối đi. (3) Xung quanh hồ, khi thu đến, hoa cúc dại nở vàng đến nhức mắt. (4) Ở Tây Bắc có một bản nhỏ người Thái đen nằm cách chân đèo Chiều Đông chừng dặm đường. (5) Lối đi chính rải đá, vừa một con trâu. (6) Bản Hua Tát ở thung lũng hẹp và dài, ba bề bốn bên là núi cao bao bọc, cuối thung lũng có hồ nước nhỏ, nước gần như không bao giờ cạn. (7) Hai bên lối đi đầy những cây mè loi, tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ dây leo không biết tên gọi là gì.***

a. 5 – 2 – 3 – 4 - 1

***Chúng ta nên làm gì để có thể giữ chữ tín của mình? Trước hết, chúng ta phải biết coi trọng lời hứa, không gian dối với mình và với người. Người xưa có câu: Một lần thất tín, vạn lần bất tin. Nếu cảm thấy không chắc chắn hoặc lời hứa ấy vượt qua khả năng của mình, chúng ta không nên vội hứa hẹn. Cần ghi nhớ tuyệt đối không được hứa cho qua chuyện để lấy lòng.***

b. 4 – 1 – 6 – 3 – 2 – 5 - 7

***Ở Tây Bắc có một bản nhỏ người Thái đen nằm cách chân đèo Chiều Đông chừng dặm đường. Bản tên là Hua Tát. Bản Hua Tát ở thung lũng hẹp và dài, ba bề bốn bên là núi cao bao bọc, cuối thung lũng có hồ nước nhỏ, nước gần như không bao giờ cạn. Xung quanh hồ, khi thu đến, hoa cúc dại nở vàng đến nhức mắt. Từ thung lũng Hua Tát đi ra bên ngoài có nhiều lối đi. Lối đi chính rải đá, vừa một con trâu. Hai bên lối đi đầy những cây mè loi, tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ dây leo không biết tên gọi là gì.***

**Câu 3. Chỉ ra và nêu cách sửa lỗi liên kết trong những trường hợp sau:**

**a. *Ngoài sân vang lên tiếng khua lộp cộp. Và tôi không nghe thấy gì.***

**b. *Trong quá trình tồn tại và phát triển, kho tàng thần thoại Hy Lạp đã trải qua nhiều biến đổi, pha trộn rất phức tạp. Tuy nhiên, những gì còn lưu giữ được đến hiện nay về thần thoại Hy Lạp không phải ở dạng nguyên sơ nhất.***

**c. *Văn bản Đi san mặt đất giúp người đọc hiểu về quá trình tạo lập thế giới trong nhận thức của người Lô Lô xưa. Họ còn khá giản đơn. Họ cũng đã hiểu được vai trò của con người trong việc cải tạo thiên nhiên.***

**d. *Hiếu rất thích đọc truyện Mười hai sứ quân. Em đã học được nhiều bài học quý giá ở họ.***

a.

- Lỗi: "Và tôi không nghe..."

- Sửa: “Ngoài sân vang lên tiếng guốc khua nhưng tôi không nghe thấy gì cả"

b.

- Lỗi: ''.Tuy nhiên, những gì còn lưu giữ ...''

- Sửa: "Cho nên/ Vì thế/ Vì vậy, những gì còn lưu giữ đến hiện nay về thần thoại Hy Lạp không phải ở dạng nguyên sơ nhất"

c.

- Lỗi: “Họ cũng đã hiểu được vai trò của con người..”

- Sửa: “Cho dù vậy/ Tuy nhiên, họ cũng đã hiểu được vai trò của con người trong việc cải tạo thiên nhiên''

d.

- Lỗi: ''Hiếu rất thích đọc truyện Mười hai sứ quân. Em đã học được nhiều bài học quý..”

- Sửa: Hiếu rất thích đọc truyện Mười hai sứ quân và em đã học được nhiều bài học quý giá ở họ

***Phụ lục 2. Rubic đánh giá***

| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **(3 điểm)** | **1 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả  Sai kết cấu bài  Sai phương thức thuyết minh | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh  Chuẩn phương thức biểu đạt  Không có lỗi chính tả | **3 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh  Chuẩn phương thức biểu đạt  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(7 điểm)** | **1 – 4 điểm**  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **5 – 6 điểm**  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **7 điểm**  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**TIẾT 6. ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**CUỘC TU BỔ LẠI CÁC GIỐNG VẬT**

**(Thần thoại Việt Nam)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**Học sinh vận dụng tri thức Ngữ văn để:**

* **Xác định** các thông tin về không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện để chỉ ra đặc trưng của thể loại thần thoại trong truyện
* **So sánh** hai truyện thần thoại “Cuộc tu bổ lại các giống vật” và “Prô – mê – tê và loài người”
* **Rút ra** được ý nghĩa của truyện

**2. Về năng lực: Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để đọc hiểu văn bản

**3. Về phẩm chất**: Trân trọng giá trị tinh thần của truyện thần thoại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV tổ chức trò chơi: NỐI TỪ * HS tham gia trò chơi nhiệt tình | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV bắt đầu bằng tên một con vật, học sinh tiếp theo sẽ nêu một đặc điểm của con vật đó. Học sinh tiếp theo sẽ bắt đầu bằng tên một con vật khác  Ví dụ:  ***Con quạ - Màu đen – Con công – Rực rỡ -…***  Cứ như vậy cho tới khi học sinh không tìm thêm được đặc điểm hoặc tên loài vật.  GV có thể kết thúc trò chơi sớm  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và tham gia  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh tham gia trò chơi  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **GV linh hoạt sử dụng câu trả lời của học sinh** |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:  **Học sinh vận dụng tri thức Ngữ văn để:**   * **Xác định** các thông tin về không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện để chỉ ra đặc trưng của thể loại thần thoại trong truyện * **So sánh** hai truyện thần thoại “Cuộc tu bổ lại các giống vật” và “Prô – mê – tê và loài người” * **Rút ra** được ý nghĩa của truyện   **b. Nội dung thực hiện:**   * Giáo viên sử dụng kĩ thuật giàn giáo: Gợi ý cho HS chuẩn bị bài ở nhà và đến lớp trình bày, chia sẻ thảo luận * Học sinh chuẩn bị phần tìm hiểu tác phẩm ở nhà | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**   * Giáo viên sử dụng kĩ thuật giàn giáo: Gợi ý cho HS chuẩn bị bài ở nhà và đến lớp trình bày, chia sẻ thảo luận * HS có thể chia nhóm tìm hiểu tác phẩm * GV gọi bất kì 1 – 2 nhóm trình bày phần bài làm   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | **1. Không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện của truyện kể**   | **Những đặc điểm chính** | **Nhận xét (kèm bằng chứng, nếu có)** | | --- | --- | | **Nhân vật** | Là vị thần, có sức mạnh và khả năng phi thường (nặn ra vạn vật) à Ngọc Hoàng, thiên thần. | | **Không gian** | Không có địa điểm cụ thể, rõ ràng. | | **Thời gian** | Thời gian cổ xưa, không rõ ràng “lúc sơ khởi”  “Có một hôm”  🡪 Thời gian không xác định | | **Cốt truyện** | Tập trung nói về quá trình hoàn thiện, tu bổ lại các giống vật của Ngọc Hoàng.  + Ngọc Hoàng đã nặn ra vạn vật, tuy nhiên sơ khởi chưa đủ nguyên liệu nên có con thiếu cánh, có con thiếu chân,….  + Con chó và con vịt cùng đến xin thêm cho mỗi con một cẳng thì bị từ chối vì nguyên liệu đã hết. Nhưng hai con vật nài nỉ nên vẫn được cung cấp cho chân với lời dặn “Khi nào ngủ chớ để cẳng này xuống đất sợ nó dây phải bùm nước lâu ngày mục đi chăng. Vậy cần phải giở lên cho nó khô ráo”. Cho nên vịt và chó đều vâng lời, sau này khi ngủ đều có một cẳng giơ lên trên không  + Các loài chim khác đến chiền chiện, đỏ nách và ốc cau. Con nào cũng thiếu cả hai chân, nài nỉ thiên thần giúp đỡ. Một trong ba thiên thần thấy chúng khẩn cầu mãi mới bẻ một nắm chân hương, gắn cho chúng mỗi con một đôi làm chân. Nhưng chân ấy yếu quá nên được dặn “bao giờ muốn dùng nó thì hãy nhớm chân xuống đất xem có vững không rồi hãy đậu, Sau này, nếu có gẫy thì sẽ lại thay thứ khác”. Vì vậy, sau này các giống chim ấy còn giữa thói quen chới với ba lần trước khi đậu. |   **Nhận xét chung:**  - Cuộc tu bổ lại các giống vật là một truyện thần thoại.  - Truyện đã giải thích quá trình tu bổ lại các giống vật, bù đắp những phần cơ thể còn thiếu để chúng có hình dạng giống ngày nay.  **2. So sánh Truyện *Cuộc tu bổ lại các giống vật* với truyện *Prô-mê-tê và loài người***   |  | **Cuộc tu bổ lại các giống vật** | **Prô-mê-tê và loài người** | | --- | --- | --- | | **Giống** | - Đều là truyện thần thoại.  - Đều nói về sự hình thành của các giống vật, con vật. | | | **Khác** | - Thần thoại Hy Lạp.  - Nói về quá trình tạo lập con người và thế giới muôn loài.  - Các con vật trong truyện được nặn ra từ đất và nước.  - Các con vật trong truyện được ban cho đặc ân, “vũ khí” riêng để tự bảo vệ mình. | - Thần thoại Việt Nam.  - Nói về quá trình tu bổ, hoàn thiện của con vật.  - Các con vật trong truyện được nặn ra từ nguyên liệu không cụ thể.  - Các con vật chưa được hoàn thiện, cần được tu bổ. |   **3. Bài học rút ra từ truyện**  Bài học được rút ra về cách đọc thể loại thần thoại sau khi đọc truyện trên:  - Đọc với một thái độ tôn trọng.  - Đọc văn bản đi kèm với đọc chú thích để hiểu những từ ngữ khó.  - Đây là truyện thần thoại nên sẽ mang nhiều yếu tố và cách lí giải chứa nhiều sự tưởng tượng, hư cấu. Vì vậy, khi đọc không nên đưa ra sự đánh giá hay cái nhìn chủ quan mang tính hiện đại của mình đối với một thể loại văn học thời xưa. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thực hành đọc một văn bản thần thoại khác  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học để đọc một văn bản thần thoại khác | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Học sinh hoàn thành phiếu và tham khảo truyện ở phần phụ lục**  **Quan niệm về nhân vật**: Nhân vật có tài năng kì lạ, tạo ra sự sống → Thể hiện niềm tin của con người cổ xưa về một thế giới thần linh có thể cải tạo và xây dựng thế giới  Nữ Oa vá trời là truyện thần thoại Trung Quốc, kể việc việc bà Nữ Oa ngày đêm không quản khó khăn, vất vả, một mình hì hục đội đá vá trời cứu loài người.  Câu chuyện giàu sức tưởng tượng này còn có ý nghĩa giải thích quá trình phấn đấu khắc phục những tai họa lớn do thiên nhiên gây ra, đồng thời ca ngợi ý chí và sức lực phi thường của con người, thông qua hình tượng đẹp đẽ người mẹ thương con, hết lòng chăm lo đến cuộc sống yên vui của con cái. |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh đóng vai một vị thần và chia sẻ những dự định sẽ làm cho thế giới và con người  **b. Nội dung thực hiện:** HS tự suy ngẫm, có thể trình bày dưới nhiều hình thức | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS  Gợi ý:  HS có thể làm thần Hòa bình – đem lại hòa bình cho thế giới  Thần Môi trường, Thiên nhiên – đem lại môi trường sạch đẹp hơn cho thế gian |

***Phụ lục. Truyện Nữ Oa vá trời***

**Truyện thần thoại NỮ OA VÁ TRỜI**

Người Trung Hoa kể rằng Nữ Oa là vị thần sinh ra loài người. Con cháu bà sống trong cõi thế gian bình yên vô sự thì bỗng một hôm Thủy Thần [1], Cung Công và Hỏa Thần [2], Chúc Dung gây sự đánh nhau rất dữ dội. Cung Công thua to, tự nghĩ chẳng còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa bèn đập đầu vào núi Bất Chu, vốn là cây cột chống trời ở phía Tây Bắc, để tự tử. Vì sức đập không đủ mạnh nên Cung Công không chết, chỉ có cây cột chống Trời là gẫy gập xuống, một góc trời bị sụt lở gây ra tai họa khủng khiếp cho loài người.

Vòm trời rách toang, đất đai ầm ầm rung chuyển, núi rừng bốc cháy, nước ngập mênh mông, loài người hốt hoảng kéo nhau chạy trốn. Nhưng trời sập còn biết trốn vào đâu!

Bà Nữ Oa đau lòng thấy con cháu ngoi ngóp trong cảnh đất trời nghiêng ngửa tối tăm. Bà nghĩ chỉ còn một cách vá lại vòm trời cho nguyên lành như cũ mới mong cứu được loài người. Nhưng công việc vá trời đâu phải chuyện dễ, xưa nay đã có ai nghĩ đến, đừng nói dám làm! Chỉ vì thương con mà ngày đêm bà không quản khó khăn, vất vả, một mình hì hục khuôn đất, đội đá ở khắp nơi về để vá trời cho bằng được, kịp cứu đàn con.

Bà chọn đá ngũ sắc, chất lên thành núi, đốt lửa luyện đá thành keo rồi lần lượt vá hết các vết thủng trên vòm trời. Bà lấy bốn chân lực lưỡng [3] của con rùa khổng lồ đem dựng ở bốn phương trái đất làm cột chống trời hết sức vững chãi. Vòm trời được nâng cao, ánh sáng trở lại chan hòa.

Bà còn lấy lau lách [4] ở các bờ sông đốt thành tro, chất đống lại để ngăn dòng nước lũ lan tràn trừ được tai họa do Thủy Thần gây ra. Bà giết con rồng đen hung dữ, xua đổi các loài ác thú vẫn thường quấy phá khắp nơi. Bà lấy ống sậy [5] ghép lại với nhau thành một loại nhạc cụ hình giống đuôi con chim phượng rồi giao cho con cháu thổi lên nghe réo rắt vui tai.

Từ đấy, cảnh tượng bình yên đã trở về trên mặt đất. Con người sống dưới vòm trời trong xanh, điểm mây ngũ sắc, không còn lo trời sập, không sợ nước lũ và các loài ác thú, chăm lo làm ăn, bốn mùa no đủ, vui tươi. Họ tưởng nhớ công ơn bà Nữ Oa luyện đá vá trời cho đàn con được hưởng yên vui, no ấm, nên lập miếu để thờ bà.

Nữ Oa vá trời – Truyện thần thoại Trung Quốc

Soạn lại theo bản dịch của Thái Hoàng và Bùi Văn Nguyên

– TheGioiCoTich.Vn –

**Chú giải**

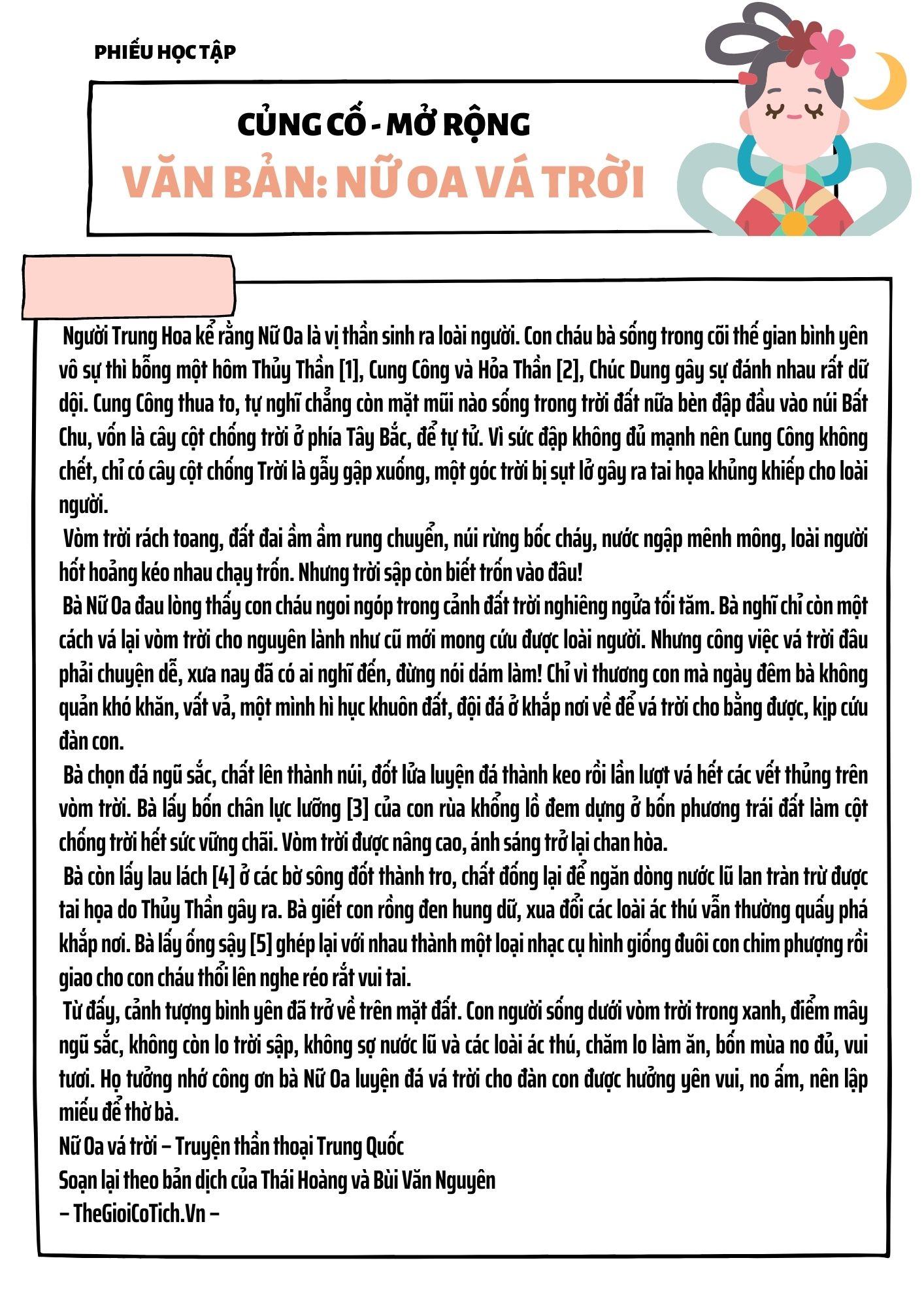
1. Thủy Thần: Thần nước

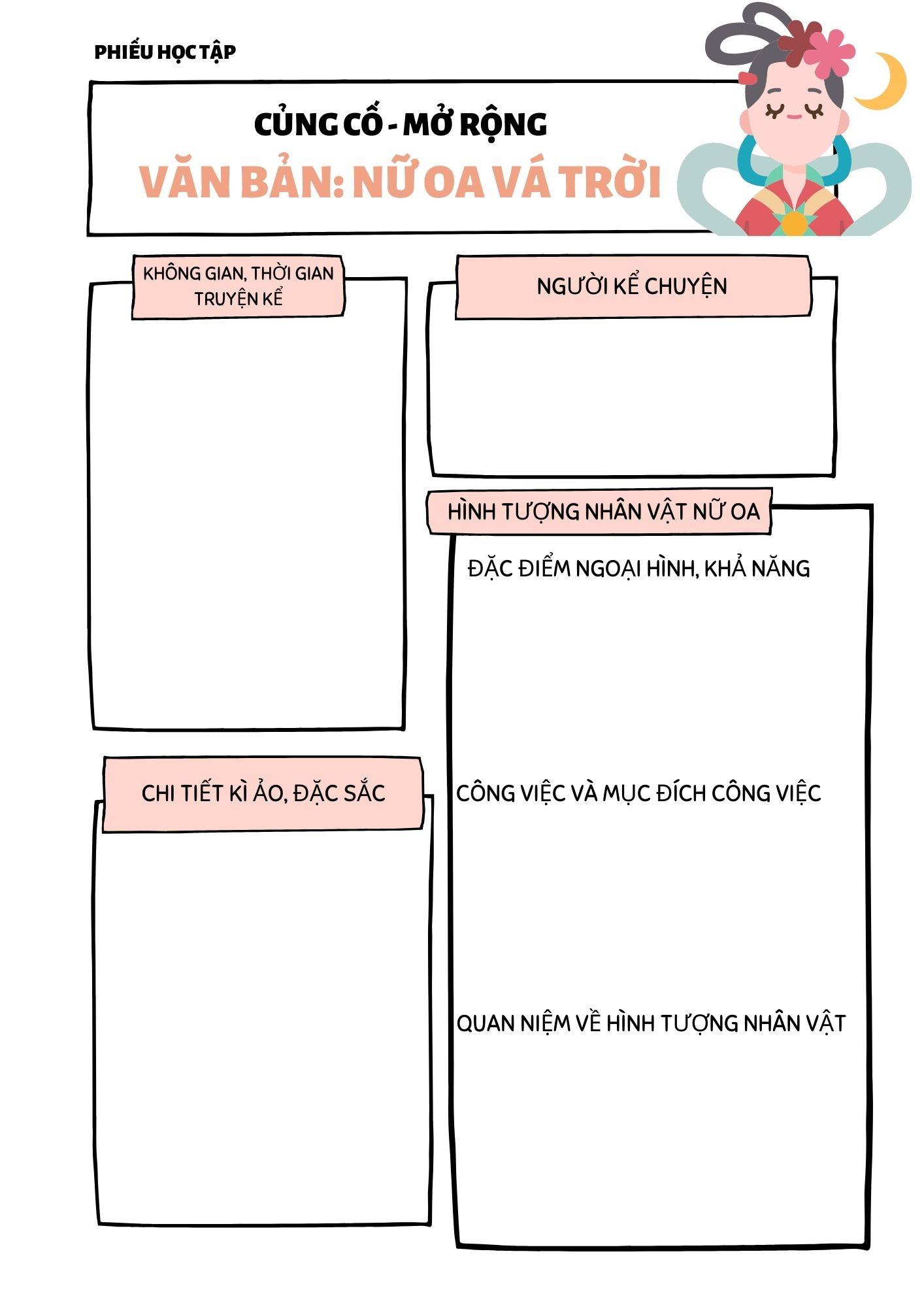
2. Hỏa Thần: Thần lửa

3. Lực lưỡng: to lớn, khỏe mạnh.

4. Lau lách: loài cỏ cao, lá như lá mía, có bông trắng.

5. Sậy: loài cây dại thuộc họ lúa, cao độ hai, ba mét, thân cứng và thẳng như cái ống.





**TIẾT 8. KĨ NĂNG VIẾT**

**VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TRUYỆN KỂ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**Học sinh viết** được văn bản nghị luận đúng quy trình; phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một truyện kể

**2. Về năng lực**

**Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học tạo lập văn bản viết

**3. Về phẩm chất**: Rút ra các bài học về vấn đề công dân số, công dân toàn cầu

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV hỏi học sinh: Kĩ năng phân tích, đánh giá là gì? Khi phân tích đánh giá cần lưu ý những gì? * HS suy nghĩ và trả lời | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV đặt câu hỏi  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án**  - Phân tích, đánh giá: Chia nhỏ vấn đề và nhận xét, nêu quan điểm về từng khía cạnh của vấn đề  - Phân tích đánh giá: Khách quan, chính xác và có cơ sở |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh xác định** đúng các tri thức về kiểu bài * **Học sinh ghi nhớ** các bước thực hành viết   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh đọc nội dung tri thức về kiểu bài và trả lời các câu hỏi trong phần ngữ liệu tham khảo | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**   * Giáo viên chia nhóm HS thảo luận để thực hiện trả lời các câu hỏi về kiểu bài   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành làm bài  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | ***PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC VỀ HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN NGỤ NGÔN CHÓ SOI SVÀ CHIÊN CON (LA PHÔNG – TEN)***  **Câu 1. Mở bài, thân bài và kết bài của ngữ liệu đã đáp ứng được yêu cầu của kiểu bài viết phân tích, đánh giá một truyện kể chưa? Vì sao?**  Mở bài, thân bài và kết bài của ngữ liệu đã đáp ứng được đúng yêu cầu của kiểu bài phân tích, đánh giá một truyện kể. Vì:  - Về bố cục (đầy đủ ba phần):  + Mở bài: ngữ liệu đã giới thiệu được truyện kể sẽ phân tích và hướng làm của bài viết.  + Thân bài: đã trình bày được các đặc điểm nổi bật: chủ đề và ý nghĩa của chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (trong đó có phân tích rõ từng hình thức nghệ thuật).  + Kết bài: đưa ra sự nhận xét về chủ đề và hình thức nghệ thuật và ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân.  - Về cách lập luận: chặt chẽ, mạch lạc, rõ ràng, thuyết phục độc giả.  **Câu 2. Các luận điểm trong ngữ liệu được sắp xếp theo trình tự nào, có hợp lí không?**  - Các luận điểm trong ngữ liệu được sắp xếp theo trình tự từ chủ đề đến những nét đặc sắc về nghệ thuật.  - Đây là trình tự hợp lí bởi cần làm rõ chủ đề trước để người đọc hiểu vấn đề cốt yếu trong truyện mà chúng ta đang phân tích. Từ đó, người viết nói tiếp những nét đặc sắc về nghệ thuật góp phần tạo nên thành công cho văn bản.  **Câu 3. Trong mỗi luận điểm, ngữ liệu đã có sự kết hợp giữa lí lẽ, bằng chứng như thế nào? Nêu ví dụ**  Trong mỗi luận điểm, ngữ liệu đã có sự kết hợp giữa lí lẽ, bằng chứng hợp lí, đúng đắn, thuyết phục người đọc, người nghe.  Ví dụ:  Ở luận điểm số 2 (Những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật).  - Ngữ liệu đã chia nhỏ ra các hình thức nghệ thuật ra để phân tích, giúp người đọc dễ nhìn hơn.  - Ở mỗi hình thức nghệ thuật, ngữ liệu đều chỉ rõ tên hình thức đó, được biểu hiện qua từ ngữ nào và tác dụng ra sao.  - Đưa ra bằng chứng đứng ngay phía sau lí lẽ để bổ sung, minh chứng.  Cụ thể, ở 3a (Phân tích, đánh giá nghệ thuật tạo tình huống).  + “Thông thường, khi muốn thể hiện lối ứng xử, tính cách của nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn sẽ đặt các nhân vật trước những tình huống thách thức khó khăn, nguy hiểm” => lí lẽ.  + “Trong truyện Chó sói và chiên con, tình huống nguy hiểm ấy là chiên con đang uống nước thì gặp sói, sói kiếm cớ bắt tội để có lí do “trừng phạt” chú chiên tội nghiệp và hợp thức hóa hành động tàn bạo của mình” => bằng chứng đứng ngay sau lí lẽ để làm rõ.  + “Tình huống và diễn biến ấy khiến cho điều mà người kể chuyện đúc rút, khát quát công khai ở đầu truyện – cái lí luôn thuộc về kẻ mạnh – mỗi lúc một sáng tỏ thêm qua từng chi tiết, từng dòng thơ” => đưa ra tác dụng của hình thức nghệ thuật đó.  **Câu 4. Bạn có nhận xét gì về cách người viết phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề?**  Cách người viết phân tích, đánh giá ý nghĩa và giá trị chủ đề có sự mạch lạc, liên kết với nhau, giúp người đọc hiểu rõ chủ đề bài viết và ý nghĩa chủ đề biểu hiện là gì; có sự bao quát chung phù hợp với mọi đối tượng người đọc và mục đích truyện ngụ ngôn viết ra.  **Câu 5. Người viết đã phân tích, đánh giá những nét đặc sắc nghệ thuật nào của truyện kể? Chúng có tác dụng gì trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể?**  - Những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện kể được người viết nêu ra trong ngữ liệu bao gồm:  + Nghệ thuật tạo tình huống.  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật giàu tính biểu trưng.  + Nghệ thuật kể chuyện bằng thơ.  + Nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật thông qua đối thoại.  => Nhận xét: Những nghệ thuật đặc sắc trên làm nổi bật tính cách nhân vật. Từ đó, chủ đề của truyện kể được làm sáng rõ, tô đậm và để lại những bài học sâu sắc cho người đọc.  **Câu 6. Từ ngữ liệu trên, bạn rút ra được những lưu ý gì khi viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện kể?**  Từ ngữ liệu trên, những lưu ý em rút ra được khi viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện kể gồm:  - Cần lập dàn ý trước khi viết bài.  - Phân tích, đánh giá theo một trình tự nhất định.  - Cần có sự liên kết mạch lạc, rõ ràng giữa các đoạn văn trong bài, giữa các luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng.  - Cần đưa ngay dẫn chứng để chứng minh, làm sáng rõ luận điểm, lí lẽ. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  **Học sinh viết** được văn bản nghị luận đúng quy trình; phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một truyện kể  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubic chấm bài viết | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành viết  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Bài làm tham khảo**  Tham khảo phụ lục 1. bài viết mẫu |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh chỉnh sửa và bàn luận *thêm các vấn đề được rút ra từ bài viết***  **b. Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài viết | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần bài làm của học sinh |

***Phụ lục 1. Bài viết tham khảo***

Nhắc đến những câu chuyện ngụ ngôn nước ngoài, ta không thể bỏ qua truyện Con cáo và chùm nho của nhà văn nổi tiếng Hy Lạp Aesop (Aisōpos, khoảng năm 620-564 trước CN). Đây được xem là một trong những tác phẩm truyện ngụ ngôn nước ngoài hay và đặc sắc về chủ đề cùng những hình thức nghệ thuật xuất sắc.

Truyện kể về con cáo vào một hôm xuống triền núi và thấy phía trước là một vườn nho căng tròn mọng nước khiến anh ta thèm thuồng tới mức nước bọt cứ trào ra. Vì thế, cáo đã tìm mọi cách để có thể chén được no nê những chùm nho đó. Nhưng thật không may mắn, từ cây cao đến cây thấp, cáo vẫn không thể nhảy đến chùm nho. Thậm chí, chùm thấp nhất khiến Cáo tự đắc rằng không gì có thể làm khó được nó cũng thất bại. Sau một hồi cố gắng, Cáo đành thở dài và cho rằng những chùm nho vỏ xanh kia chắc là chưa chín, vừa chua vừa chát, không ăn được. Cốt truyện tuy rất đơn giản, ngắn gọn nhưng chất chứa trong đó những bài học về cuộc sống vô cùng sâu sắc và thấm thía.

Đọc Con cáo và chùm nho của nhà văn Hy Lạp Aesop, ta có thể dễ dàng nhìn ra rằng giá trị của truyện trước hết thể hiện qua chủ đề và bài học cuộc sống mà nó gửi gắm. Hình ảnh con cáo đã được tác giả hình tượng hóa để đề cập đến vấn đề về sự biện hộ và tự cao của cá nhân. Điều mà câu chuyện muốn cảnh tỉnh là đừng quá đề cao bản thân, mình phải tự biết khả năng của mình đang nằm ở vị trí hay con số nào; khi sai lầm hoặc thất bại, hãy tự biết nhận lỗi, rút ra bài học cho bản thân và đừng bao giờ đổ lỗi cho hoàn cảnh. Bản chất là một truyện ngụ ngôn, Con cáo và chùm nho đã mượn câu chuyện về con vật để ám chỉ về lối sống của con người. Chủ đề của truyện mang tính chất khái quát bởi không chỉ đúng trong đất nước hay con người Hy Lạp – nơi nó được sinh ra, mà đó là lời nhắn nhủ, cảnh tỉnh dành cho tất cả mọi người. Chúng ta đừng như con cáo kia, đừng cho mình là nhất bởi ngoài kia còn rất nhiều người giỏi hơn và khi thất bại cũng đừng đổ lỗi cho bất kì ai, bất kì điều gì; hãy phát huy điểm mạnh bạn đang có, khắc phục điểm yếu, từ thất bại rút ra những bài học kinh nghiệm để vươn tới thành công.

Góp phần tạo nên thành công cho câu chuyện, ngoài giá trị của chủ đề và bài học sâu sắc trong Con cáo và chùm nho thì không thể quên sự đóng góp của các hình thức nghệ thuật. Chính những hình thức nghệ thuật đặc sắc ấy đã giúp cho chủ đề và bài học trong truyện trở nên sâu sắc, thấm thía hơn và hấp dẫn độc giả hơn.

Yếu tố nghệ thuật đầu tiên cần kể đến đó là nghệ thuật tạo tình huống. Thông thường, khi muốn thể hiện lối ứng xử, tính cách của nhân vật, tác giả truyện ngụ ngôn sẽ đặt nhân vật của mình vào những tình huống nhất định. Con cáo và chùm nho cũng không ngoại lệ, Aesop đã xây dựng tình huống về cuộc gặp gỡ giữa con cáo với những chùm nho căng mọng nước trong vườn và cách xử lí của nó để có được một bữa ăn no nê. Tình huống tuy khá đơn giản nhưng qua đó người đọc thấy được cách ứng xử của con cáo khi gặp khó khăn và chủ đề mà người kể chuyện muốn nói đến ở đầu truyện càng được làm sáng rõ.

Xây dựng nhân vật giàu tính biểu trưng là một thủ pháp nghệ thuật khá quan trọng trong thể loại truyện ngụ ngôn. Cáo là biểu trưng cho những người luôn cho mình là nhất, mình luôn đúng trong mọi chuyện, nếu sai thì cũng chỉ do hoàn cảnh tác động, không dám chấp nhận sự thật về sự thất bại của bản thân. Chùm nho tượng trưng cho những yếu tố ngoại cảnh. Trong truyện, con cáo không với tới chùm nho nên đã tự nhủ nho còn xanh, chua và chát để biện hộ cho việc không hái được nho của mình, tức là do tác động của ngoại cảnh chứ không phải mình vô dụng.

Nét đặc sắc cuối cùng em muốn nói đến trong bài viết là cách khắc họa tính cách nhân vật thông qua lời thoại. Trong Con cáo và chùm nho, tác giả đã để nhân vật tự độc thoại với chính mình và tính cách sẽ được bộc lộ qua từng câu chữ, lời nói đó. Khi thấy những chùm nho khác thấp hơn, Cáo đã tự đắc không có gì làm khó được mình nhưng kết quả vẫn là sự thất bại. Sau nhiều lần cố gắng, Cáo đã buông xuôi và nói: “Làm sao mình lại cứ phải ăn mấy chùm nho như này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được”. Từ đó ta thấy được Cáo là một người luôn tự đắc và chỉ biết đổ lỗi cho hoàn cảnh. Chính những lời độc thoại đó càng làm nổi bật nhân cách, điểm mạnh, điểm yếu của nhân vật.

Những phân tích ở trên đây cho thấy Con cáo và chùm nho là một truyện ngụ ngôn tiêu biểu trong kho tàng các sáng tác truyện của Aesop. Về chủ đề, truyện chính là lời cảnh tỉnh, phê phán đến những người có lối sống thắng lợi tinh thần. Về hình thức nghệ thuật, tác giả đã kết hợp hài hòa các yếu tố về tình huống truyện, ngôn ngữ, lời thoại để nhân vật bộc lộ rõ nhất tính cách của mình để qua đó các bài học nhân sinh được lột tả.

Đọc câu chuyện này, dường như em cảm thấy có đôi lúc em cũng giống như con cáo kia và bây giờ mình cần phải thay đổi để xóa bỏ tính cách không tốt đó.

***Phụ lục 2. Rubic chấm bài viết***

| Nội dung kiểm tra | | Đạt | Chưa đạt |
| --- | --- | --- | --- |
| Mở bài | Giới thiệu truyện kể (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,…) |  |  |
| Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá |  |  |
| Thân bài | Xác định chủ đề của truyện kể |  |  |
| Phân tích, đánh giá các khía cạnh trong chủ đề của truyện kể |  |  |
| Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện kể theo đặc trưng thể loại |  |  |
| Đánh giá tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong việc thê rhiện chủ đề của truyện kể |  |  |
| Lập luận chặt chẽ, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể |  |  |
| Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể |  |  |
| Kết bài | Khẳng định lại một cách khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của truyện kể |  |  |
| Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân và người đọc |  |  |
| Kĩ năng, trình bày, diễn đạt | Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của kiểu bài |  |  |
| Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa lí lẽ với bằng chứng và đảm bảo mạch lạc cho bài viết |  |  |

**TIẾT 9. KĨ NĂNG NÓI – NGHE**

**GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TRUYỆN KỂ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh giới thiệu, đánh giá** về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể
* **Học sinh nghe** và **nắm bắt** được ý kiến quan điểm của người nói
* **Học sinh nhận xét** và **đánh giá** về ý kiến quan điểm đó

**2. Về năng lực**

* **Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để giới thiệu về tác phẩm
* **Học sinh vận dung** kĩ năng nghe để trao đổi, phản biện

**3. Về phẩm chất**: Liên hệ tới các vấn đề về công dân số, công dân toàn cầu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * Theo con, cần chuẩn bị gì để có một bài nói – chia sẻ tốt? * HS suy nghĩ và trả lời | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV đặt câu hỏi và chia sẻ video  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án**  Tìm hiểu kĩ tác phẩm  Vận dụng năng lực ngôn ngữ  Tự tin  Rèn luyện giọng nói  ….. |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh giới thiệu, đánh giá** về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể * **Học sinh nghe và nắm bắt** được ý kiến quan điểm của người nói * **Học sinh nhận xét và đánh giá** về ý kiến quan điểm đó   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị nói và nghe * Học sinh hoàn thiện phiếu học tập về kĩ năng nói nghe * Học sinh chuẩn bị bài nói dưới dạng dàn ý và chia sẻ bài nói | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**   * Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ phần nội dung chuẩn bị * HS đọc và ghi chép lại các thông tin và suy nghĩ của bản thân * HS thực hành lập dàn ý và nói   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành nói theo chủ đề  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | **NGƯỜI NÓI**  **Bước 1. Chuẩn bị nói**  • Xác định tác phẩm truyện  • Xác định mục đích nói: Ngoài mục đích nói để thể hiện nhận thức của bạn và chia sẻ với người nghe về chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện kể mà mình đã chọn,…bài nói của bạn còn có mục đích nào khác nữa không?  • Xác định không gian và thời gian nói: Xác định xem về không gian nói, bạn có thể trình bày bài nói ở lớp học hay ở đâu; về thời gian, bạn được trình bày trong khoảng thời gian quy định cụ thể bao lâu?  **Tìm ý và lập dàn ý**  **Tìm ý**  • Trong trường hợp đề tài nói cũng là đề tài của bài viết, bạn có thể sử dụng lại các ý tưởng, thông tin, tư liệu đã có trong phần viết. Dựa vào bài viết, lựa chọn những ý cần nhấ mạnh khi nói, những ý có thể lược bỏ  • Nếu đề tài bài nói khác với đề tài bài viết, chọn một tác phẩm khác, bạn cần đọc kĩ tác phẩm và ghi lại một số nội dung: tên truyện kể, thể loại, nội dung, chủ đề, thông điệp, một số biện pháp nghệ thuật đặc sắc và tác dụng của chúng, đánh giá của bạn về nội dung và nghệ thuật  **Lập dàn ý** (HS hoàn thiện phiếu lập dàn ý ở phụ lục)  **Luyện tập**  **Bước 2. Trình bày bài nói**  • Tạo không khí và quan hệ giao tiếp như: tự giới thiệu họ tên, sử dụng ngôi phù hợp trong giao tiếp  • Sử dụng cách diễn đạt phù hợp, linh hoạt. Cần dùng một số mẫu câu phù hợp để gới thiệu, đánh giá tác phẩm truyện kể  • Đáp được các yêu cầu về tính mạch lạc, thuyết phục, truyền cảm; tạo được tương tác với người nghe  **Bước 3. Trao đổi, đánh giá**  **Trao đổi**  • Lắng nghe với thái độ cầu thị và ghi chép tóm lược câu hỏi hoặc ý kiến của nguồi nghe  • Trả lời và giải thích ngắn gọn, rõ ràng các câu hỏi, ý kiến của người nghe  **Đánh giá**  • Trong vai trò người nói, bạn hãy tự đánh giá phần trình bày của mình  • Trong vai trò người nghe, bạn hãy đánh giá phần trình bày của người nói  **NGƯỜI NGHE**  **Bước 1. Chuẩn bị nghe**  • Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá  • Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể, dự kiến những điều cần trao đổi với người trình bày  • Chuẩn bị giấy bút để ghi chép  **Bước 2. Lắng nghe và ghi chép**  • Lắng nghe để nắm bắt ý kiến đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể (bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,…)  • Sắp xếp các thông tin thu nhận được trong khi nghe và ghi chép những đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của truyện kể  • Ghi những câu hỏi, ý kiến muốn trao đổi với người nói về nội dung và nghệ thutạ của truyện kể  **Bước 3. Trao đổi, đánh giá**  • Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến trong bài nói  • Trao đổi những điều bạn chưa rõ hoặc chưa thống nhất với ý kiến, quan điểm của người nói  • Dùng giọng điệu nhẹ nhàng để nhận xét bài nói của bạn và đưa ra những góp ý cụ thể để bài nói tốt hơn |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thực hành bài nói và nghe  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài nói và nghe theo rubic chấm | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành nói – nghe  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Tham khảo bài nói và rubic chấm nghe nói ở phụ lục** |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong bài nói  **b. Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS |

***Phụ lục 1. Phiếu lập dàn ý bài nói***

| **Phiếu giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể**  **Tên truyện kể**:……………………………………………**Thể loại**:…………….  **Tên tác giả (nếu có)**:……………………………………………………………..  **1. Giới thiệu về chủ đề của truyện kể**  **Tóm tắt nội dung, khái quát chủ đề:**  ……………………………………………………………………………………..  **Ý nghĩa/ giá trị của chủ đề:**  ……………………………………………………………………………………..  **2. Giới thiệu hình thức của truyện kể**  **Dựng bối cảnh/tình huống/cốt truyện:**  ……………………………………………………………………………………..  **Xây dựng nhân vật:**  ……………………………………………………………………………………..  **Sự kết hợp lời của người kể chuyện và lời của nhân vật:**  ……………………………………………………………………………………..  **3. Ý kiến đánh giá**  …………………………………………………………………………………….. |
| --- |

***Phụ lục 2. Bài nói tham khảo***

“Thần Trụ Trời” là một tác phẩm dân gian truyền miệng của người Việt cổ được sản sinh từ thời tối cổ và còn tồn tại đến ngày nay, được nhà khảo cứu văn hóa dân gian Nguyễn Đổng Chi sưu tầm, kể lại bằng bản văn trong “Lược khảo về thần thoại Việt Nam”. Qua truyện thần thoại này, người Việt cổ muốn giải thích nguồn gốc các hiện tượng thiên nhiên như vì sao có trời, có đất và vì sao trời với đất lại được phân đôi, vì sao mặt đất lại không bằng phẳng có chỗ lõm có chỗ lồi, vì sao có sông, núi, biển, đảo. Người Việt cổ cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới này đã cố gắng tìm để hiểu rõ những gì có xung quanh họ. Vì cũng chưa tìm hiểu được nhưng họ lại không chịu bó tay, họ bèn sáng tạo ra một vị thần khổng lồ để giải thích tự nhiên vũ trụ một cách hết sức ngây thơ và đáng yêu. Độc giả ngày nay cảm nhận được trong đó cái hồn nhiên và ước mơ của những người Việt cổ muốn vươn lên để giải thích thế giới tự nhiên quanh mình.

Mọi chi tiết kể và tả Thần Trụ Trời đều gợi những vòng hào quang, điểm tô tính chất kỳ lạ, phi thường của nhân vật, thần thoại. Truyện đã nhân cách hóa vũ trụ thành một vị thần. Hành động đầu tiên khi Thần Trụ Trời xuất hiện là “vươn vai đứng dậy, ngẩng cao đầu đội trời lên, giang chân đạp đất xuống,…” cũng là hành động và việc làm có tính phổ biến của nhiều vị thần tạo thiên lập địa khác trên thế giới. như ông Bàn Cổ trong thần thoại Trung Quốc cũng đã làm giống hệt như vậy. Tuy nhiên vẫn có điểm khác biệt chính là sau khi đã xuất hiện trong cõi hỗn độn giống như quả trứng của vũ trụ, ông đạp cho quả trứng tách đôi, nửa trên là trời, nửa dưới là đất và ông tiếp tục đẩy trời lên cao, đạp đất xuống thấp bằng sự biến hóa, lớn lên không ngừng của bản thân ông chứ không phải như Thần Trụ Trời đã xây cột chống trời. Như vậy cho thấy việc khai thiên lập địa của ông Thần Trụ Trời ở Việt Nam và ông Bàn Cổ ở Trung Quốc vừa có điểm giống nhau vừa có điểm khác nhau. Và đó cũng chính là nét chung và nét riêng có ở trong thần thoại của các dân tộc. Từ cái ban đầu vốn ít ỏi, người Việt cổ cũng như các dân tộc khác trên thế giới không ngừng bổ sung, sáng tạo làm cho nền văn học, nghệ thuật ngày một đa dạng hơn. Chúng ta cũng có thể đánh giá về kho tàng thần thoại Việt Nam đối với nền nghệ thuật Việt Nam như thế nào. Cũng nhờ nghệ thuật phóng đại mà các nhân vật thần thoại có được sức sống lâu bền, vượt qua mọi thời gian để còn lại với chúng ta ngày nay. Thần thoại đã tạo nên cho con người Việt Nam nếp cảm, nếp nghĩ, nếp tư duy đầy hình tượng phóng đại và khoáng đạt. Truyện thần thoại “Thần Trụ Trời” vừa cho các bạn đọc biết được sự hình thành của trời đất, sông, núi, đá,…vừa cho thấy sự sáng tạo của người Việt cổ. Tuy truyện có nhiều yếu tố hoang đường, phóng đại nhưng cũng có cái lõi của sự thật là con người thời cổ đã khai khẩn, xây dựng, tạo lập đất nước.

Trên đây là bài phát biểu của mình về nghệ thuật và cảm nhận với Thần Trụ trời, cảm ơn cô và cả lớp đã lắng nghe. Mình rất vui và hạnh phúc khi được nhận những nhận xét và góp ý từ mọi người.

***Phụ lục 3. Rubic đánh giá nghe – nói***

| Nội dung kiểm tra | | Đạt | Chưa đạt |
| --- | --- | --- | --- |
| Mở đầu | Lơi chào ban đầu và tự giới thiệu |  |  |
| Giới thiệu truyện kể: tên tác phẩm, thể loại, tác giả (nếu có) |  |  |
| Nêu khái quát nội dung bài nói (có thể điểm qua các phần/ý chính) |  |  |
| Nội dung chính | Trình bày ý kiến đánh giá về nội dung của truyện kể |  |  |
| Trình bày ý kiến đánh giá về nghệ thuật của truyện kể |  |  |
| Phân tích tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề, cảm hứng chủ đạo của truyện kể |  |  |
| Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận của ngườ nói về truyện kể |  |  |
| Có lĩ lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể |  |  |
| Kết thúc | Tóm tắt được nội dung trình bày về truyện kể |  |  |
| Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ phía người nghe |  |  |
| Cảm ơn và chào kết thúc |  |  |
| Kĩ năng, trình bày, tương tác với người nghe | Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí |  |  |
| Tương tác tích cực với người nghe trong suốt quá trình nói |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của bài nói |  |  |
| Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày |  |  |
| Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe |  |  |

| Nội dung kiểm tra | | Đạt | Chưa đạt |
| --- | --- | --- | --- |
| Chuẩn bị nghe | Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu đánh giá |  |  |
| Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể |  |  |
| Chuẩn bị giấy bút để ghi chép |  |  |
| Lắng ngeh và ghi chép | Ghi chép tóm tắt nội dung bài nói dưới dạng từ khóa, sơ đồ |  |  |
| Ghi chép tóm tắt đánh giá của nguồi nói về nội dung và nghệ thuật truyện kể |  |  |
| Ghi lại câu hỏi liên quan đến nội dung và nghệ thuật của truyện kể nảy sinh trong quá trình nghe |  |  |
| Dự kiến những điều cần trao đổi về nội dung và nghệ thuật của truyện kể |  |  |
| Trao đổi, nhận xét, đánh giá | Xác nhận lại quan điểm, ý kiến của người nói trước khi bày tỏ ý kiến cá nhân |  |  |
| Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến, quan điểm của người nói |  |  |
| Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất ý kiến với người nói |  |  |
| Nhận xét về cách trình bày bài nói |  |  |
| Thái độ và ngôn ngữ | Thể hiện thái độ hợp tác, tôn trọng ý kiến của người nói trong quá trình nghe và trao đổi, nhận xét, đánh giá |  |  |
| Sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi với người nói |  |  |

**TIẾT 10. ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh nhắc lại** những kiến thức về đặc trưng của thần thoại qua các văn bản đã học
* **Học sinh so sánh** các đặc điểm của truyện thần thoại với các truyện dân gian khác đã học
* **Học sinh nhắc lại** những đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể
* **Học sinh xác định** các lưu ý khi thực hành nói và nghe phân tích, đánh giá một truyện kể

**2. Về năng lực**

* **Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để mở rộng, liên hệ, luyện kĩ năng nghe – nói – đọc – viết các tác phẩm trong chủ đề
* **Học sinh vận dung** kĩ năng nghe để trao đổi, phản biện

**3. Về phẩm chất**: Liên hệ tới các vấn đề về công dân số, công dân toàn cầu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * HS thực hiện bảng K – W – L để tổng kết những điều dã ghi nhớ được trong chủ đề và những mong muốn được học thêm trong chủ đề | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và điền bảng  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **HS hoàn thành bảng K – W – L**   | **K – điều đã biết** | **W – điều muốn biết** | **L – điều đã học được** | | --- | --- | --- | |  |  |  | |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh nhắc lại** những kiến thức về đặc trưng của thần thoại qua các văn bản đã học * **Học sinh so sánh** các đặc điểm của truyện thần thoại với các truyện dân gian khác đã học * **Học sinh nhắc lại** những đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể * **Học sinh xác định** các lưu ý khi thực hành nói và nghe phân tích, đánh giá một truyện kể   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh thực hiện bài tập ôn tập trong SGK | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**   * Giáo viên chia nhóm HS thảo luận để thực hiện bài tập ôn tập trong SGK * **Thời gian**: 10 phút * **Chia sẻ và trình bày, thảo luận**: 3 phút   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành làm bài  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | **Tham khảo phần giải bài tập ở phụ lục** |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ tổng hợp kiến thức chỉ ra đặc trưng thần thoại trong một truyện kể bất kì và chia sẻ truyện kể với các bạn trong lớp  **b. Nội dung thực hiện**  HS tìm truyện và chia sẻ phân tích các yếu tố: thời gian, không gian, nhân vật và cốt truyện | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành làm bài  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Tham khảo đề kiểm tra và đáp án ở phụ lục** |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh thực hiện dự án (tập san, photobook) và thuyết trình về sản phẩm chủ đề HUYỀN THOẠI CÒN MÃI  **b. Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài dự án theo nhóm hoặc cá nhân | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **HUYỀN THOẠI CÒN MÃI**  Chọn các hình thức:  - Xây dựng một tập san, photobook giới thiệu về thể loại  - Thiết kế poster, tranh ảnh  - Quay phim  - Viết truyện, sáng tác tác phẩm,….  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận và hoàn thành sản phẩm  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS |

***Phụ lục 1. Đáp án bài tập SGK***

**Câu 1. Bạn đã đọc hiểu các văn bản truyện thần thoại Thần Trụ trời, Prô-mê-tê và loài người, Cuộc tu bổ lại các giống vật. Hãy so sánh các văn bản và rút ra nhận xét chung bằng cách điền vào Phiếu học tập được kẻ vào vở theo mẫu sau:**

| Văn bản  Các đặc điểm chính | | Thần Trụ Trời | Prô – mê – tê và loài người | Cuộc tu bổ lại các giống vật |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Không gian, thời gian | | - Không gian: Trời đất.  - Thời gian: “Thuở ấy”. | - Không gian: thế gian.  - Thời gian: “thuở ấy”. | - Thời gian: lúc sơ khởi. |
| Nhân vật | | Thần Trụ trời và một số vị thần khác | Thần Prô-mê-tê và thần Ê-pi-mê-tê. | Ngọc Hoàng và Thiên Thần |
| Cốt truyện | | Quá trình tạo lập nên trời và đất của thần Trụ trời. | Quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài của hai vị thần. | Quá trình tu bổ, hoàn thiên các giống vật. |
| Nhận xét chung | **Không gian, thời gian** | Không rõ ràng, cụ thể, mang tính cổ xưa. | | |
| **Nhân vật** | Thường là các vị thần có sức mạnh và tài năng kì lạ, phi thường hơn người. | | |
| **Cốt truyện** | Xoay quanh vấn đề tạo tập và tái tạo thế giới, con người của các vị thần. | | |

**Câu 2. Không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện trong thần thoại có những điểm nào khác so với các thể loại truyện dân gian mà bạn đã học.**

| Yếu tố | Thần thoại | Truyền thuyết |
| --- | --- | --- |
| Không gian | Không có địa điểm cụ thể | Có địa điểm cụ thể. |
| Thời gian | Không có thời gian cụ thể, thường mang tính cổ xưa. | Có thời gian lịch sử cụ thể |
| Nhân vật | Thường là các vị thần. | Thường là các anh hùng mang đậm dấu ấn lịch sử dân tộc. |
| Cốt truyện | Xoay quanh vấn đề tạo lập, tái tạo thế giới, con người và muôn loài của các vị thần. | Thường kể về một sự kiện mang tính lịch sử dân tộc |

**Câu 3. Hãy kể lại một trong những truyện thần thoại mà bạn đã học và nhận xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện đó.**

Văn bản “Tê-đê” ngợi ca người anh hùng Tê-đê đã vượt qua nhiều thử thách, khó khăn bằng bản lĩnh và trí tuệ để chứng tỏ bản thân. Anh là một người dũng cảm, không thích những gì quá an toàn và nhàn nhã, là người anh hùng trừ nạn cho dân và thực hiện khát vọng của người dân. Câu chuyện còn gửi gắm những thông điệp ý nghĩa về tình cha con, tình yêu thuỷ chung.

**Các sự kiện chính**

+ Tê-đê được sinh ra và bắt đầu hành trình đi tìm cha.

+ Tê-đê đã quét sạch mọi đầu mối đau khổ cho khách bộ hành và trở thành người anh hùng khi tới A-ten

+ Tê-đê trở thành người kế vị thành A-ten

+ Tê-đê tự nguyện trở thành một trong những nạn nhân đến Mê cung chiến đấu với con bò Mi-nô-tơ.

+ Tê-đê được cô gái A-ri-an giúp đỡ, thành công giết chết con bò và trốn khỏi Mê Cung

+ A-ri-an mất trên đường trở về, Tê-đê vì quá đau khổ mà quên căng cánh buồm trắng

+ Vua Ê-giê trông thấy cánh buồm đen biết con mình đã chết liền gieo mình từ mỏm đá cao xuống biển

+ Tê-đê trở thành vua xứ A-ten, xây dụng một thành phố hạnh phúc và thịnh vượng nhất trên Trái Đất.

**Nhận xét về cách xây dựng nhân vật – Hình tượng người anh hùng thời cổ đại**

Phẩm chất của Tê-đê:

+ Bản lĩnh, dũng cảm: muốn chứng tỏ sức mạnh, không thích những gì quá an toàn và nhàn nhã, dám chiến đấu với con bò Mi-nô-tơ

+ Trí tuệ: Tê-dê tử bỏ vương quyền và tổ chức một khối cộng đồng, lập một hội trường lớn để các công dân hội họp và biểu quyết.

+ Thuỷ chung: Tê-đê cùng A-ri-an bỏ trốn sau khi thoát khỏi mê cung và chàng đã vô cùng đau khổ trước cái chết của nàng

- Quan niệm về người anh hùng của người Hy Lạp thời cổ đại: là những con người có sức mạnh phi thường, có trí tuệ, bản lĩnh và lòng dũng cảm, có thể trừ nạn cho dân, đem đến cho dân một cuộc sống hạnh phúc, thịnh vượng.

**Câu 4. Kẻ vào vở sơ đồ theo mẫu sau và điền những đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể**

**Câu 5.**

**a. Qua bài học này, bạn rút ra kinh nghiệm gì khi giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.**

**b. Khi nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức của bài nói giới thiệu một truyện kể, bạn cần lưu ý những điều gì?**

**a. Dưới đây là một số bài học em rút ra khi giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể:**

- Cần hiểu rõ về giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của truyện kể đó để có thể trình bày một cách chính xác và lưu loát.

- Lập dàn ý chi tiết cho bài nói của mình.

- Đảm bảo bài nói có đầy đủ các yêu cầu của một bài giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

- Cần có những câu nói mang tác dụng liên kết để tạo sự mạch lạc cho bài nói.

- Điều chỉnh và kết hợp hài hòa về âm thanh, giọng điệu, cử chỉ, ánh mắt cho phù hợp với bài nói.

- Nên có lời chào khi mở đầu và cảm ơn khi kết thúc.

**b. Dưới đây là một số điều bản thân cần lưu ý khi nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức của bài nói giới thiệu một truyện kể:**

- Tìm hiểu trước về nội dung các vấn đề của bài nói để có một kiến thức nền vừa đủ.

- Cần có thái độ tôn trọng khi lắng nghe bài nói của người khác.

- Ghi chép lại những đánh giá, thắc mắc, trao đổi của bản thân.

- Không nên quá áp đặt quan điểm và cái tôi cá nhân của mình vào bài nói của người khác.

- Khi trao đổi, nhận xét, đánh giá cần có thái độ nhẹ nhàng.

***Phụ lục 2. Truyện Demeter***

***Demeter là ai?***

Nữ thần Déméter trong thế giới thần thoại Hy Lạp cổ đại tuy không có sức mạnh và quyền thế lớn lao như Zeus, Héra, Poseidon, Hadès nhưng lại được người xưa hết sức trọng vọng, sùng kính. Có lẽ sau vị thần Thợ rèn-Héphaïstos thì Déméter là vị thần không gây cho người trần thế một tai họa nào mà chỉ ban cho họ biết bao nhiêu phúc lợi. Cũng phải nhắc đến nữ thần Hestia cho khỏi bất công. Nàng cũng không hề gieo một tai họa nào xuống cho những người trần thế song nàng cũng không đem lại cho họ những phúc lợi lớn lao. Nàng là vị thần của bếp lửa gia đình.

***Demeter đi tìm con gái***

Nữ thần Déméter có một người con gái duy nhất tên là Perséphone, người con gái đẹp nhất trong số các thiếu nữ con cái của các vị thần. Đó là con của Déméter với Zeus. Chuyện người con gái của Déméter là nàng Perséphone bị thần Hadès bắt cóc đưa xuống dưới âm phủ làm vợ đã gây nên bao đau khổ cho Déméter và bao rối loạn cho đời sống các thần trên đỉnh Olympia cũng như người trần thế. May thay cuối cùng nhờ đấng chí tôn, chí kính, chí công minh Zeus phân xử, cho nên mọi việc mới trở lại hài hòa, êm thấm. Mặc dù Hades đã cho Perséphone ăn 6 hạt lựu nhưng cuối cùng Demeter cũng được ở bên cạnh con mình 6 tháng (là 6 tháng mùa xuân) sau đó Perséphone phải về sống cùng Hades ở dưới địa ngục 6 tháng (6 tháng mùa đông).

Và sự việc đã diễn ra chỉ trong nháy mắt, bởi vì từ khi được thần Zeus ưng chuẩn, Hadès ngày đêm theo dõi từng bước đi của Perséphone. Được biết Perséphone cùng bạn bè đang say sưa vui chơi trong thung lũng đầy hoa thơm cỏ lạ, thần Hadès tức tốc đến ngay gặp nữ thần Đất - Gaia vĩ đại, xin nữ thần cho mọc lên ở chỗ Perséphone đang vui chơi một bông hoa cực kỳ đẹp đẽ và thơm ngát. Nữ thần Đất-Gaia làm theo lời thỉnh cầu của Hadès.

Perséphone đang vui chơi bỗng ngửi thấy hương thơm ngào ngạt từ một cây hoa nom rất lạ, xưa nay nàng chưa từng trông thấy. Nàng đi đến gần và đưa tay ra vin cành hoa xuống ngắt. Bỗng nàng thấy người hẫng đi một cái như khi sa chân xuống một vũng lội. Thần Hadès đã làm cho đất nứt ra ở dưới chân nàng. Và nàng rơi xuống lòng đất đen trong vòng tay của Hadès. Perséphone chỉ kịp thét lên một tiếng kinh hoàng. Mặt đất nứt lại khép kín vào, lành lặn như cũ. Thần Hadès bế Perséphone lên cỗ xe ngựa của mình, cỗ xe có những con ngựa đen bóng nhưng từ bánh xe cho đến càng xe đều bằng vàng sáng chói hay bằng đồng đỏ rực. Và chỉ trong nháy mắt cỗ xe đã đưa nàng Perséphone về cung điện của thần Hadès. Thế là thần Hadès được một người vợ và nữ thần Déméter mất cô con gái yêu dấu, xinh đẹp.

Tiếng thét kinh hoàng của Perséphone dội vang đến tận trời cao. Ở cung điện Olympe nữ thần Déméter nghe thấy tiếng thét ấy. Cả núi cao, rừng sâu, biển rộng nhắc lại tiếng thét ấy như muốn bảo cho Déméter biết chuyện chẳng lành đã xảy ra với nàng. Nghe tiếng thét của con, Déméter rụng rời cả chân tay. Nàng vội vã rời ngay cung điện Olympe xuống trần tìm con. Như một con đại bàng, giống chim bay nhanh nhất trong các loài chim, Déméter từ trời cao lướt xuống, đi tìm con khắp mặt biển rộng, khắp mặt đất đai, khắp các ngọn núi cao, khắp các cánh rừng sâu. Nàng gọi con đến khản hơi, mất tiếng: “Per... sé... phone...!” “Per... sé... phone...!”

Nhưng đáp lại tiếng gọi của nàng chỉ là những tiếng “Per... sé... phone...!” vang vọng, buồn thảm. Déméter đi tìm con suốt chín ngày, chín đêm. Chín ngày không ăn, chín đêm không ngủ và cũng không tắm gội chải đầu, chải tóc khiến cho thân hình nàng tiều tụy, hao mòn. Chín ngày không ăn, chín đêm không ngủ, Déméter cứ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác gọi con, kêu gào than khóc vật vã. Nàng hỏi rừng cây, rừng cây lắc đầu trả lời không biết. Nàng hỏi núi cao, núi cao cũng ngơ ngác không biết nói gì. Nàng hỏi biển khơi thì biển khơi trả lời nàng bằng những tiếng thở dài thương cảm. Còn đất đen thì im lặng nhìn nàng, thấm khô những dòng nước mắt xót xa, đau khổ của nàng đang lã chã tuôn rơi. Cả đến những tiên nữ Nymphe cùng dạo chơi với Perséphone buổi sáng đẹp trời hôm ấy cũng không biết gì hơn ngoài việc nghe thấy tiếng thét kinh hoàng của Perséphone.

Chín ngày chín đêm như thế... Déméter với tấm lòng của một người mẹ chẳng quản ngại vất vả gian lao đã đi tìm đứa con gái yêu dấu, độc nhất của mình. Sang ngày thứ mười, khi cỗ xe của thần Mặt trời-Hélios đã bỏ lại sau lưng biển khơi không sinh nở, thì thần Hélios động mối từ tâm bèn gọi Déméter lại và kể cho nàng biết đầu đuôi câu chuyện vừa qua, bởi vì không có chuyện gì xảy ra ở trên mặt đất này mà không lọt vào con mắt của vị thần Mặt trời, chẳng ai giấu giếm được điều gì với vị thần có cỗ xe vàng chói lọi này. (Chính Hélios đã mách cho vị thần Thợ rèn Chân thọt biết, cô vợ Aphrodite của anh ta hay đi ngang về tắt với thần Arès).

Biết chuyện, nữ thần Déméter vô cùng căm tức thần Zeus. Nàng không trở về thế giới Olympe để đảm đương công việc của mình nữa. Nàng, từ nay trở đi sẽ sống mai danh ẩn tích dưới trần, trong thế giới của những người trần đoản mệnh. Nàng thay hình đổi dạng thành một bà già mặc áo đen và cứ thế đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Và cho đến một ngày kia nàng đặt chân tới Éleusis.

***Phụ lục 3. Rubic thảo luận nhóm***

| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |